

# HP Ink Tank 110 series



## Hướng dẫn Sử dụng



## **Các thông báo của công ty HP**

THÔNG TIN TRONG VĂN BẢN NÀY CÓ THỂ THAY ĐỔI MÀ KHÔNG CẦN THÔNG BÁO TRƯỚC.

BẢO LƯU MỌI QUYỀN. NGHIÊM CẤM SAO CHÉP, CHỈNH SỬA HOẶC BIÊN DỊCH TÀI LIỆU NÀY MÀ KHÔNG CÓ VĂN BẢN CHẤP THUẬN TRƯỚC CỦA HP, TRỪ KHI LUẬT BẢN QUYỀN CHO PHÉP. CÁC KHOẢN BẢO HÀNH DUY NHẤT CHO CÁC SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CỦA HP ĐƯỢC QUY ĐỊNH TRONG TUYÊN BỐ BẢO HÀNH TRÁCH NHIỆM KÈM THEO CÁC SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ ĐÓ. KHÔNG CÓ ĐIỀU KHOẢN NÀO TRONG TÀI LIỆU NÀY ĐƯỢC HIỂU LÀ CẤU THÀNH BẢO HÀNH BỔ SUNG. HP SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ CÁC LỖI KỸ THUẬT HOẶC HIỆU ĐÍNH HAY NHỮNG THIẾU SÓT TRONG TÀI LIỆU NÀY.

© Copyright 2018 HP Development Company, L.P.

Microsoft và Windows là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu được đăng ký của Microsoft Corporation tại Hoa Kỳ và/hoặc các nước khác.

Mac, OS X, macOS và AirPrint là các thương hiệu của Apple Inc., được đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

Nhãn hiệu ENERGY STAR và ENERGY STAR là những nhãn hiệu đã được đăng ký do Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ sở hữu.

Android và Chromebook là các thương hiệu của Google LLC.

Amazon và Kindle là các thương hiệu của Amazon.com, Inc. hoặc các công ty con của Amazon.com.

---

# Mục lục

<b>1 HP Ink Tank 110 series Trợ giúp .....</b>	<b>1</b>
<b>2 Bắt đầu .....</b>	<b>2</b>
Các bộ phận của máy in .....	3
Tìm hiểu hệ thống hộp mực .....	5
Các tính năng của bảng điều khiển .....	6
Đèn trạng thái .....	7
Nạp phương tiện .....	11
Điều cơ bản về giấy .....	15
Mở phần mềm máy in HP (Windows) .....	18
Chế độ Ngủ .....	19
Chế độ im lặng .....	20
Tự động Tắt .....	21
<b>3 In .....</b>	<b>22</b>
In từ máy in của bạn .....	23
Các lời khuyên để in thành công .....	29
<b>4 Kiểm soát mực in và đầu in .....</b>	<b>32</b>
Mức mực .....	33
Đổ đầy hộp mực .....	34
Đặt hàng mực .....	37
Thay thế các đầu in (hộp mực) .....	38
Chỉ in bằng mực màu đen .....	42
Các lời khuyên khi thao tác với mực và đầu in .....	43
Di chuyển máy in .....	44
<b>5 Kết nối máy in của bạn .....</b>	<b>45</b>

<b>6 Giải quyết vấn đề .....</b>	<b>46</b>
Các vấn đề về kẹt giấy và nạp giấy .....	47
Các vấn đề về đầu in .....	53
Các vấn đề về in .....	57
Các vấn đề về phần cứng máy in .....	65
Bộ phận hỗ trợ của HP .....	66
<b>Phụ lục A Thông tin kỹ thuật .....</b>	<b>68</b>
Thông số kỹ thuật .....	69
Thông báo quy định .....	71
Chương trình quản lý sản phẩm môi trường .....	73
<b>Bảng chú dẫn .....</b>	<b>79</b>

---

# 1 HP Ink Tank 110 series Trợ giúp

Tìm hiểu cách sử dụng máy in của bạn.

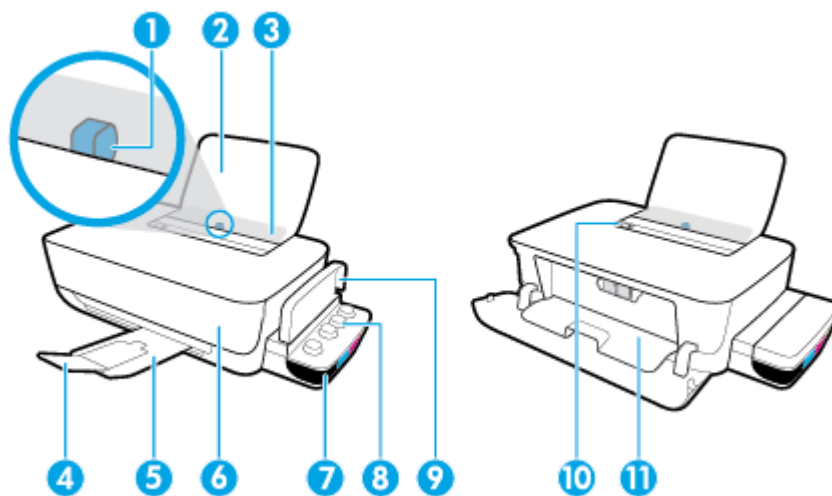
- [Bắt đầu thuộc trang 2](#)
- [In thuộc trang 22](#)
- [Kiểm soát mực in và đầu in thuộc trang 32](#)
- [Kết nối máy in của bạn thuộc trang 45](#)
- [Giải quyết vấn đề thuộc trang 46](#)
- [Thông tin kỹ thuật thuộc trang 68](#)

---

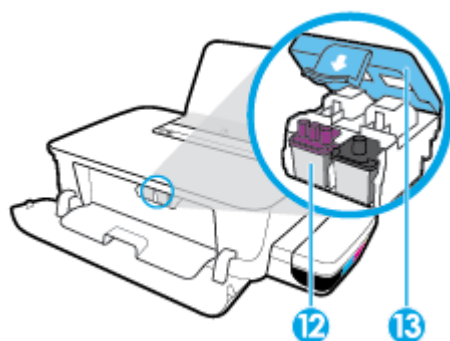
## 2 Bắt đầu

- [Các bộ phận của máy in](#)
- [Tìm hiểu hệ thống hộp mực](#)
- [Các tính năng của bảng điều khiển](#)
- [Đèn trạng thái](#)
- [Nạp phương tiện](#)
- [Điều cơ bản về giấy](#)
- [Mở phần mềm máy in HP \(Windows\)](#)
- [Chế độ Ngủ](#)
- [Chế độ im lặng](#)
- [Tự động Tắt](#)

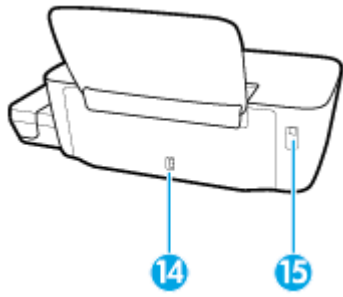
## Các bộ phận của máy in



1	Thanh dẫn chiều rộng giấy
2	Khay nạp giấy vào
3	Tấm chắn khay nạp giấy vào
4	Khay ra của khay giấy ra (còn gọi là khay ra)
5	Khay giấy ra
6	Cửa trước
7	Hộp mực
8	Nắp hộp mực
9	Nắp hộp mực
10	Bảng điều khiển
11	Cửa tháo lắp đầu in



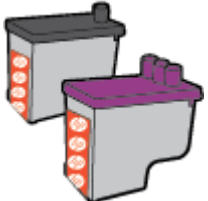
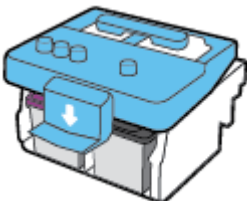

12	Đầu in
13	Chốt khóa đầu in



14	Kết nối nguồn điện
15	Cổng USB

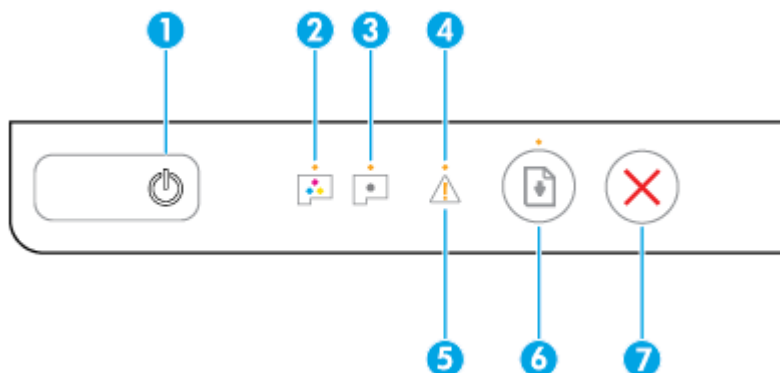


# Tìm hiểu hệ thống hộp mực


Thuật ngữ	Định nghĩa
Đầu in	<p>Đầu in là thành phần của cơ chế in dùng mực in lên giấy. Có hai đầu in: đầu in mực màu đen và đầu in mực ba màu.</p> <p><b>THÔNG BÁO:</b> Sau khi thiết lập máy in, không mở chốt đầu in trừ khi được hướng dẫn thực hiện việc đó.</p> 
Chốt khóa đầu in	<p>Chốt khóa đầu in trên giá đỡ giúp cố định các đầu in ở trong giá đỡ. Bảo đảm rằng chốt khóa đầu in được đóng chặt để tránh các vấn đề như kẹt giá đỡ.</p> <p><b>THÔNG BÁO:</b> Sau khi thiết lập máy in, không mở chốt đầu in trừ khi được hướng dẫn thực hiện việc đó.</p> 
Hộp mực	<p>Hộp mực là các hộp chứa mực bên ngoài được đặt ở bên phải của máy in. Có bốn hộp mực. Mỗi hộp mực tương ứng với một màu riêng: đen, lục lam, đỏ tươi, và vàng.</p> 
Nắp hộp mực	Nắp hộp mực là các nút bằng cao su bịt kín mỗi hộp mực.
Đổ mực	Đổ mực là quá trình đổ đầy các ống cấp mực chảy giữa các hộp mực và đầu in. Bắt buộc phải hoàn thành quá trình đổ mực trong khi cài đặt máy in.
Căn chỉnh	Căn chỉnh là quá trình căn chỉnh các đầu in để nâng cao chất lượng in. Để biết thông tin về căn chỉnh, xem "Để căn chỉnh các điều in" từ <a href="#">Các vấn đề về in thuộc trang 57</a> .

# Các tính năng của bảng điều khiển

## Tổng quan về nút và đèn



Tính năng	Mô tả
1	Nút <b>Power (Nguồn điện)</b> : Bật hoặc tắt máy in.
2	Đèn <b>Đầu in Màu</b> : Cho biết các vấn đề của đầu in màu.
3	Đèn <b>Đầu in Đen</b> : Cho biết các vấn đề của đầu in đen.
4	Đèn <b>Error (Lỗi)</b> : Cho biết có lỗi.
5	Đèn <b>Cảnh báo</b> : Cho biết một cảnh báo hay báo động.
6	Nút <b>Resume (Tiếp tục)</b> : Tiếp tục một lệnh in sau khi bị gián đoạn (ví dụ: sau khi nạp giấy hoặc xử lý xong kẹt giấy). Đèn <b>Resume (Tiếp tục)</b> : Cho biết rằng bạn nhấn nút <b>Resume (Tiếp tục)</b> để tiếp tục in sau khi giải quyết một cảnh báo hoặc trạng thái lỗi.
7	Nút <b>Cancel (Hủy bỏ)</b> : Dừng thao tác hiện tại.

 **GHI CHÚ:** Để biết thêm thông tin về các nút và đèn trên bảng điều khiển, xem [Đèn trạng thái thuộc trang 7](#).

## Đèn trạng thái

- [Đèn nút Power \(Nguồn điện\)](#)
- [Đèn Đầu in](#)
- [Bộ chỉ báo trạng thái đổ mực đầu in](#)
- [Đèn Error \(Lỗi\) , đèn Cảnh báo , và đèn Resume \(Tiếp tục\)](#)
- [Bảo trì hệ thống mực](#)

### Đèn nút Power (Nguồn điện)



- Chỉ báo trạng thái trong quá trình hoạt động bình thường

Trạng thái	Mô tả
On (Bật)	Máy in đang bật.
Off (Tắt)	Máy in tắt.
Mờ	Máy in đang ở chế độ Ngủ. Máy in tự động vào chế độ Sleep (Ngủ) sau 5 phút không hoạt động. Sau 2 tiếng không hoạt động, máy in sẽ tự động tắt nếu không được kết nối với máy tính.
Nhấp nháy	Máy in đang xử lý một lệnh in. Để hủy lệnh in đó, nhấn nút <b>Cancel (Hủy bỏ)</b> (X).
Nhấp nháy nhanh	<ul style="list-style-type: none"><li>– Cửa tháo lắp đầu in đang mở. Bạn phải đóng cửa để tiếp tục in.</li><li>– Máy in đang ở trong trạng thái lỗi. Bạn có thể xử lý lỗi bằng cách làm theo các thông báo trên màn hình từ máy tính. Nếu bạn không nhìn thấy bất kỳ thông báo trên màn hình nào, thử in một tài liệu để tạo ra một thông báo trên màn hình.</li></ul>

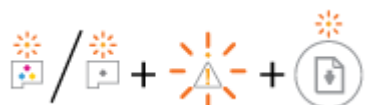
- Chỉ báo trạng thái trong suốt quá trình cập nhật phần sụn máy in

Trạng thái	Mô tả
Nhấp nháy	Đang thực hiện cập nhật phần sụn máy in.
On (Bật)	Hoàn thành cập nhật phần sụn máy in.

### Đèn Đầu in

- Đèn nút **Power (Nguồn điện)** đang bật; và đèn **Đầu in** của đầu in có một lỗi đang nhấp nháy nhanh.

Tất cả các đèn khác trên bảng điều khiển đang nhấp nháy nhanh.



Nguyên nhân	Giải pháp
<p>Có thể đã xảy ra một trong những vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đầu in tương ứng bị thiếu.</li> <li>– Đầu in tương ứng bị lắp đặt sai.</li> <li>– Đầu in tương ứng vẫn còn băng dính màu cam hay vẫn còn nắp bịt trên đầu in.</li> <li>– Đầu in tương ứng không tương thích hoặc bị hỏng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nếu thiếu một trong những đầu in đó, hãy lắp đầu in tương ứng vào.</li> <li>– Nếu cả hai đầu in được cài đặt trong máy in, tháo đầu in tương ứng, đảm bảo không có nắp bịt hay băng dính trên đó, và sau đó lắp lại đầu in một cách chắc chắn.</li> </ul> <p><b>THÔNG BÁO:</b> Sau khi thiết lập máy in, không mở chốt đầu in trừ khi được hướng dẫn thực hiện việc đó.</p> <p>Để biết thêm thông tin, xem <a href="#">Sửa chữa các vấn đề của đầu in thuộc trang 53</a>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đảm bảo rằng bạn đang sử dụng đúng đầu in của HP cho máy in của mình.</li> </ul>

- Đèn nút **Power (Nguồn điện)** đang bật; và cả hai đèn **Đầu in** đều đang nhấp nháy nhanh.

Tất cả các đèn khác trên bảng điều khiển đang nhấp nháy nhanh.



Nguyên nhân	Giải pháp
<p>Có thể đã xảy ra một trong những vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Cả hai đầu in bị thiếu.</li> <li>– Cả hai đầu in bị lắp đặt sai.</li> <li>– Cả hai đầu in vẫn còn băng dính màu cam hay vẫn còn nắp bịt trên đầu in.</li> <li>– Cả hai đầu in không tương thích hoặc bị hư hỏng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nếu không có đầu in nào được lắp trong máy in, hãy lắp các đầu in vào.</li> <li>– Nếu cả hai đầu in đã được lắp trong máy in, hãy tháo các đầu in ra, đảm bảo không có nắp bịt hoặc băng dính trên đó, và sau đó lắp lại các đầu in một cách chắc chắn.</li> </ul> <p><b>THÔNG BÁO:</b> Sau khi thiết lập máy in, không mở chốt đầu in trừ khi được hướng dẫn thực hiện việc đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đảm bảo rằng bạn đang sử dụng đúng đầu in của HP cho máy in của mình.</li> <li>– Nếu vấn đề vẫn tồn tại, liên hệ bộ phận hỗ trợ của HP để được trợ giúp. Để biết thêm thông tin, xem <a href="#">Bộ phận hỗ trợ của HP thuộc trang 66</a>.</li> </ul>

## Bộ chỉ báo trạng thái đổ mực đầu in

- Đèn **Error (Lỗi)** và đèn **Cảnh báo** đang nhấp nháy.





Nguyên nhân	Giải pháp
Máy in đã đạt số lần đổ mực tối đa cho phép.	Liên hệ bộ phận hỗ trợ của HP để được trợ giúp. Để biết thêm thông tin, xem <a href="#">Bộ phận hỗ trợ của HP thuộc trang 66</a> .

## Đèn Error (Lỗi) , đèn Cảnh báo , và đèn Resume (Tiếp tục)

- Các đèn **Đầu in** và đèn **Error (Lỗi)** tắt.

Đèn **Cảnh báo** và đèn **Resume (Tiếp tục)** đang nhấp nháy nhanh.




Nguyên nhân	Giải pháp
Có thể đã xảy ra một trong những vấn đề sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy in nhận một công việc in ấn, và phát hiện rằng không có giấy trong khay nạp giấy vào.</li> <li>- Có lỗi kẹt giấy.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nạp giấy, và sau đó nhấn vào nút <b>Resume (Tiếp tục)</b> (  ) để tiếp tục in. Để biết thông tin về cách nạp giấy, xem <a href="#">Nạp phương tiện thuộc trang 11</a>.</li> <li>- Khắc phục lỗi kẹt giấy, và sau đó nhấn nút <b>Resume (Tiếp tục)</b> (  ) để tiếp tục in. Để biết thêm thông tin, xem <a href="#">Các vấn đề về kẹt giấy và nạp giấy thuộc trang 47</a>.</li> </ul>

- Đèn **Cảnh báo** tắt.

Các đèn **Đầu in** , đèn **Error (Lỗi)** , và đèn **Resume (Tiếp tục)** đang nhấp nháy nhanh.



Nguyên nhân	Giải pháp
Giá đỡ bên trong máy in đã bị hư.	Mở cửa phía trước và cửa tháo lắp đầu in, và bảo đảm rằng chốt khóa đầu in được đóng đúng cách và giá đỡ in không bị cản trở. Nếu cần, trượt giá đỡ in sang bên phải của máy in. Đóng cửa tháo lắp đầu in và cửa phía trước, và sau đó nhấn nút <b>Resume (Tiếp tục)</b> (  ) để tiếp tục in. Xem <a href="#">Các vấn đề về kẹt giấy và nạp giấy thuộc trang 47</a> để biết thêm thông tin. <b>THÔNG BÁO:</b> Sau khi thiết lập máy in, không mở chốt đầu in trừ khi được hướng dẫn thực hiện việc đó.

- Đèn **Error (Lỗi)** tắt.

Đèn **Cảnh báo** đang nhấp nháy.

Các đèn khác của bảng điều khiển không thay đổi.



Nguyên nhân	Giải pháp
Máy in đang ở trong trạng thái lỗi.	Đặt lại máy in bằng cách hoàn thành các bước sau: <ol style="list-style-type: none"><li>1. Tắt máy in.</li><li>2. Rút dây nguồn ra.</li><li>3. Đợi một phút, và sau đó cắm dây nguồn trở lại.</li><li>4. Bật máy in.</li></ol> Nếu vấn đề vẫn chưa được giải quyết, liên hệ HP.

## Bảo trì hệ thống mực

Đèn **Cảnh báo** bật.

Đèn **Error (Lỗi)** và đèn **Resume (Tiếp tục)** tắt.



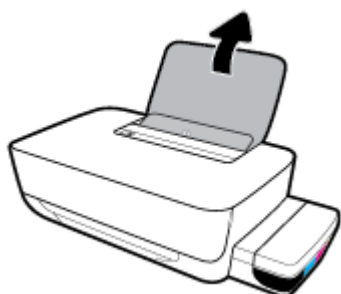
Nguyên nhân	Giải pháp
Một hoặc nhiều hộp mực có mức mực thấp, hoặc cần phải bảo trì hệ thống mực.	Thực hiện những điều sau để xóa lỗi: <ul style="list-style-type: none"><li>• Kiểm tra hộp mực và thêm mực nếu cần. Để biết thêm thông tin về đổ đầy lại hộp mực, xem <a href="#">Đổ đầy hộp mực thuộc trang 34</a>.</li><li>• Mở hoàn toàn cửa tháo lắp đầu in, và sau đó đóng lại ngay lập tức. Quá trình này giúp loại bỏ mực tích tụ và duy trì chất lượng in tốt nhất trong suốt thời gian hoạt động của máy in.</li></ul> <p><b>THÔNG BÁO:</b> Sau khi thiết lập máy in, không mở chốt đầu in trừ khi được hướng dẫn thực hiện việc đó.</p>

## Nạp phương tiện

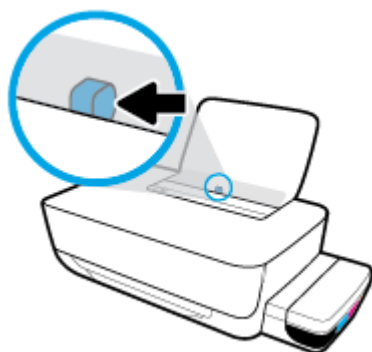
Chọn một kích cỡ giấy để tiếp tục.

### Để nạp giấy nguyên khổ

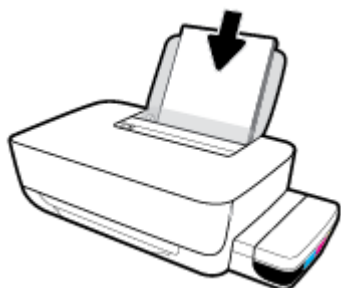
1. Nâng khay nạp giấy vào.



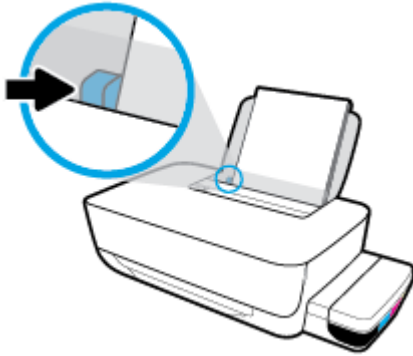
2. Trượt thanh dẫn chiều rộng giấy sang trái.



3. Cho chồng giấy vào khay nạp giấy vào với cạnh ngăn hướng xuống dưới và mặt in hướng lên trên, và trượt chồng giấy xuống cho đến khi ngừng.



4. Trượt thanh dẫn chiều rộng giấy sang bên phải cho đến khi ngừng tại cạnh giấy.

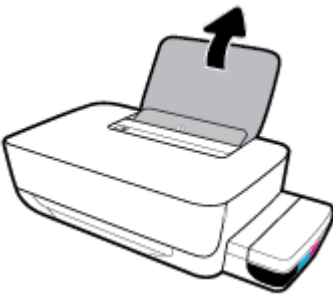


5. Kéo khay giấy ra và khay ra ra ngoài.

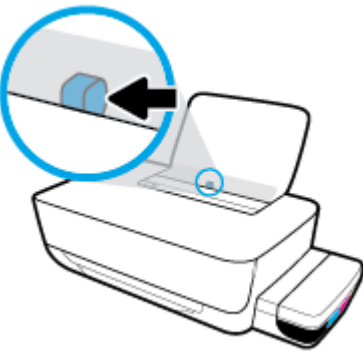


### Để nạp giấy cỡ nhỏ

1. Nâng khay nạp giấy vào.

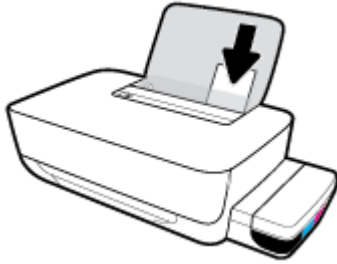


2. Trượt thanh dẫn chiều rộng giấy sang trái.

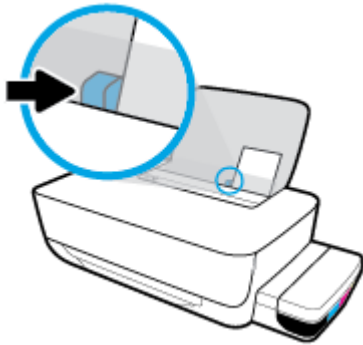




3. Cho chồng giấy cỡ nhỏ (giấy ảnh) vào phía trong cùng bên phải của khay nạp giấy vào với cạnh ngắn hướng xuống dưới và mặt in hướng lên trên, và trượt chồng giấy xuống cho đến khi ngừng.



4. Trượt thanh dẫn chiều rộng giấy sang bên phải cho đến khi ngừng tại cạnh giấy.

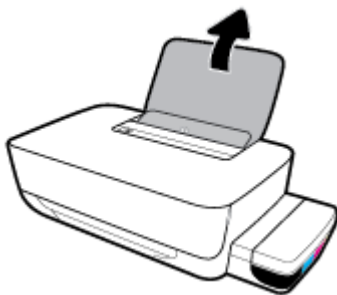


5. Kéo khay giấy ra và khay ra ra ngoài.

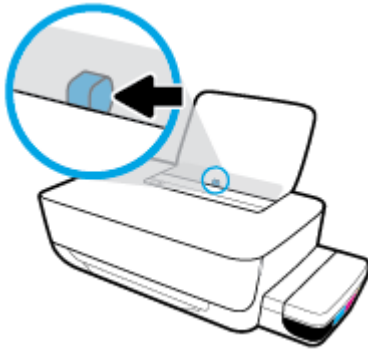


### Để nạp phong bì

1. Nâng khay nạp giấy vào.

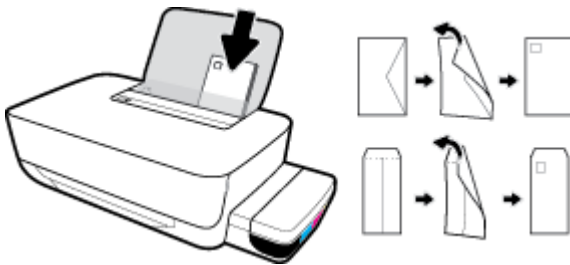


2. Trượt thanh dẫn chiều rộng giấy sang trái.

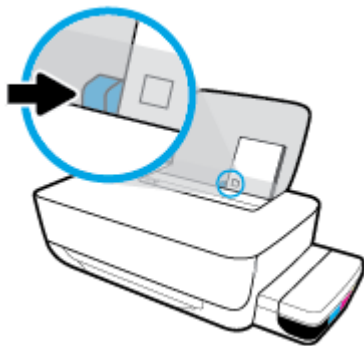


3. Cho một hoặc nhiều phong bì vào phía trong cùng bên phải của khay nạp giấy vào và trượt chông phong bì xuống cho đến khi ngừng.

Mặt được in phải hướng lên trên. Đối với phong bì có nắp trên cạnh dài, đưa phong bì vào theo hướng thẳng đứng với nắp phong bì ở trên mặt trái và hướng xuống. Đối với phong bì có nắp trên cạnh ngắn, đưa phong bì vào theo hướng thẳng đứng với nắp phong bì ở phía trên và hướng xuống.



4. Trượt thanh dẫn chiều rộng giấy về phía bên phải để lên chông phong bì cho đến khi ngừng.



5. Kéo khay giấy ra và khay ra ra ngoài.



## Điều cơ bản về giấy

Máy in được thiết kế để hoạt động tốt với hầu hết các loại giấy văn phòng. Tốt nhất là nên thử nhiều loại giấy in trước khi mua số lượng lớn. Sử dụng giấy HP để có chất lượng in tối ưu. Truy cập trang web HP tại [www.hp.com](http://www.hp.com) để biết thêm thông tin về giấy HP.



HP khuyến cáo sử dụng giấy thường với logo ColorLok để in các tài liệu hàng ngày. Tất cả giấy có logo ColorLok đã được kiểm tra độc lập đáp ứng các tiêu chuẩn cao về độ tin cậy và chất lượng in, và tạo ra các tài liệu sắc nét, màu sắc sống động, đen đậm và khô nhanh hơn các giấy thông thường. Tìm kiếm các loại giấy có logo ColorLok ở nhiều kích cỡ và trọng lượng từ các nhà sản xuất giấy lớn.

Phần này chứa các chủ đề sau:

- [Các giấy được khuyến cáo để in](#)
- [Đặt mua vật liệu giấy HP](#)

## Các giấy được khuyến cáo để in

Nếu bạn muốn chất lượng in tốt nhất, HP khuyến cáo sử dụng giấy HP được thiết kế đặc biệt cho loại dự án mà bạn đang in.

Tùy thuộc vào quốc gia/khu vực của bạn, có thể không có sẵn một vài loại giấy này.

### Đang in ảnh

- **Giấy Ảnh HP Premium Plus**

Giấy Ảnh HP Premium Plus là giấy ảnh chất lượng tốt nhất của HP dành cho các bức ảnh tốt nhất của bạn. Với Giấy Ảnh HP Premium Plus, bạn có thể in những bức ảnh tuyệt đẹp khô ngay để bạn có thể chia sẻ chúng ngay khi lấy khỏi máy in. Máy in hỗ trợ nhiều kích cỡ, bao gồm A4, 8,5 x 11 inch, 4 x 6 inch (10 x 15 cm), 5 x 7 inch (13 x 18 cm), và ở hai bề mặt hoàn thiện - bóng hoặc nhẵn bóng (mặt nhẵn). Lý tưởng để làm khung, trưng bày hoặc tặng những bức ảnh đẹp nhất và các dự án ảnh đặc biệt của bạn. Giấy Ảnh HP Premium Plus mang đến các kết quả hiếm có với độ bền và chất lượng chuyên nghiệp.

- **Giấy Ảnh Cao cấp HP**

Giấy ảnh bóng này có bề mặt hoàn thiện khô nhanh để dàng xử lý mà không bị nhòe. Nó chống nước, vết bẩn, dấu vân tay, và độ ẩm. Bản in của bạn có bề ngoài và cảm nhận tương đương với bức ảnh được xử lý ở cửa hàng. Nó có sẵn ở nhiều kích cỡ, bao gồm A4, 8,5 x 11 inch, 10 x 15 cm (4 x 6 inch), 13 x 18 cm (5 x 7 inch). Loại giấy này không có axit để các tài liệu bền hơn.

- **Giấy Ảnh dùng Hàng ngày của HP**

Bản in đầy màu sắc, ảnh chụp nhanh hàng ngày với chi phí thấp, sử dụng giấy được thiết kế cho in ảnh thông thường. Giấy ảnh giá cả phải chăng này nhanh khô khiến dễ dàng xử lý. Nhận được hình ảnh sắc nét khi bạn sử dụng giấy này với bất kỳ máy in phun nào. Nó có sẵn ở bề mặt hoàn thiện bóng với nhiều kích cỡ, bao gồm A4, 8,5 x 11 inch, 5 x 7 inch và 4 x 6 inch (10 x 15 cm). Loại giấy này không có axit để các tài liệu bền hơn.

- **HP Photo Value Packs**

HP Photo Value Packs đóng gói thuận tiện hộp mực HP ban đầu vào HP Advanced Photo Paper (Giấy In Ảnh Cao cấp của HP) để tiết kiệm thời gian của bạn và đưa ra phỏng đoán ngoài việc in ảnh giá cả phải chăng, chất lượng phòng lab bằng máy in HP của bạn. Mực HP gốc và HP Advanced Photo Paper Giấy In Ảnh Cao cấp của HP) đã được thiết kế để cùng hoạt động để ảnh của bạn để được mãi và sống động, in sau in. Tuyệt vời khi in ra toàn bộ kỳ nghỉ với các ảnh hoặc nhiều bản in đáng để chia sẻ.

## Tài liệu kinh doanh

- **Giấy Thuyết trình Cao cấp HP 120g Không bóng** hoặc **Giấy Chuyên nghiệp HP 120 Không bóng**

Loại giấy này là giấy mờ hai mặt nặng hoàn hảo cho tài liệu thuyết trình, các đề xuất, báo cáo và các bản tin. Giấy nặng mang đến bề ngoài và cảm nhận ấn tượng.

- **Giấy Tập sách nhỏ HP 180g Bóng** hoặc **Giấy Chuyên nghiệp HP 180g Bóng**

Các giấy này được phủ bóng ở cả hai mặt để sử dụng cả hai mặt. Các loại giấy này là lựa chọn hoàn hảo cho các bản sao gần như ảnh và các đồ họa kinh doanh dành cho các bìa báo cáo, các bài thuyết trình đặc biệt, tờ rơi, gói bưu phẩm và lịch.

- **HP Brochure Paper 180g Matte** hoặc **HP Professional Paper 180 Matte**

Các loại giấy này không được phủ bóng ở cả hai mặt để sử dụng cả hai mặt. Các loại giấy này là lựa chọn hoàn hảo cho các bản sao gần như ảnh và các đồ họa kinh doanh dành cho các bìa báo cáo, các bài thuyết trình đặc biệt, tờ rơi, gói bưu phẩm và lịch.

## In hàng ngày

Tất cả các giấy được liệt kê để in hàng ngày có Công nghệ ColorLok khiến ít nhòe hơn, đen đậm và màu sắc sống động.

- **Giấy In phun Trắng Sáng HP**

Giấy In phun Trắng Sáng HP mang đến các màu sắc có độ tương phản cao và văn bản sắc nét. Giấy đủ mờ để sử dụng màu cả hai mặt mà không bị nhìn xuyên suốt, loại giấy này lý tưởng cho các bản tin, báo cáo và tờ rơi.

- **Giấy In HP**

Giấy In HP là giấy đa chức năng chất lượng cao. Nó tạo ra các tài liệu nhìn và cảm nhận thật hơn các tài liệu được in trên giấy đa năng hoặc giấy sao chép tiêu chuẩn. Loại giấy này không có axit để các tài liệu bền hơn.

- **Giấy Văn phòng HP**

Giấy Văn phòng HP là giấy đa chức năng chất lượng cao. Nó phù hợp cho các bản sao, bản thảo, bản ghi nhớ, và các tài liệu hàng ngày khác. Loại giấy này không có axit để các tài liệu bền hơn.

- **Giấy tái chế Văn phòng HP**

Giấy tái chế Văn phòng HP là giấy đa chức năng chất lượng cao được làm từ 30% sợi tái chế.

## Đặt mua vật liệu giấy HP

Máy in được thiết kế để hoạt động tốt với hầu hết các loại giấy văn phòng. Sử dụng giấy HP để có chất lượng in tối ưu.

Để đặt mua giấy HP và các vật liệu khác, vào [www.hp.com](http://www.hp.com) . Tại thời điểm này, một số phần của trang web HP chỉ có bằng tiếng Anh.

HP khuyến nghị giấy thường có logo ColorLok để in và sao chép tài liệu hàng ngày. Tất cả giấy có logo ColorLok được kiểm tra độc lập để đáp ứng các tiêu chuẩn cao về độ tin cậy và chất lượng in và cho ra tài liệu có màu sắc nét sống động, màu đen đậm hơn và thời gian khô nhanh hơn các loại giấy thường thông thường. Tìm giấy có logo ColorLok với trọng lượng và khổ khác nhau từ các nhà sản xuất giấy lớn.

## Mở phần mềm máy in HP (Windows)

Sau khi cài đặt phần mềm máy in HP, nhấp đúp vào biểu tượng máy in trên màn hình nền hoặc thực hiện một trong các tùy chọn sau để mở phần mềm máy in:

- **Windows 10:** Từ màn hình máy tính, nhấp vào **Start** (Bắt đầu), chọn **HP** từ danh sách ứng dụng, rồi chọn biểu tượng có tên máy in.
- **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên đi xuống ở góc trái bên dưới màn hình Khởi động, sau đó chọn tên máy in.
- **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào vùng trống trên màn hình Khởi động, nhấp vào **All Apps** (Tất cả Ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
- **Windows 7:** Từ màn hình máy tính, nhấp vào **Start** (Bắt đầu), Chọn **All Programs** (Tất cả Chương trình), nhấp vào **HP**, nhấp vào thư mục cho máy in, sau đó chọn biểu tượng có tên máy in.



### GHI CHÚ:

- Nếu bạn chưa cài đặt phần mềm máy in HP, nhập [123.hp.com](http://123.hp.com) vào trình duyệt web trên máy tính của bạn để tải xuống và cài đặt phần mềm máy in HP.
  - Bạn cũng có thể sử dụng CD phần mềm máy in HP (nếu được cung cấp), hoặc tải xuống phần mềm máy in HP từ [www.support.hp.com](http://www.support.hp.com).
-

## Chế độ Ngủ


Để tiết kiệm năng lượng, máy in sẽ tự động chuyển sang chế độ ngủ khi không sử dụng. Lưu ý những điểm quan trọng sau về chế độ Sleep (Ngủ):

- Giảm sử dụng điện khi ở chế độ Ngủ.
- Sau khi cài đặt ban đầu cho máy in, máy in sẽ vào chế độ Ngủ sau 5 phút không hoạt động.
- Đèn nút **Power (Nguồn điện)** sáng mờ và các đèn khác trên bảng điều khiển máy in tắt ở chế độ Sleep (Ngủ).
- Nhấn bất kỳ nút nào trên bảng điều khiển, hoặc gửi lệnh in có thể khởi động máy in thoát khỏi chế độ Sleep (Ngủ).

## Chế độ im lặng

Chế độ im lặng làm chậm việc in để giảm tiếng ồn tổng thể mà không ảnh hưởng đến chất lượng in. Chế độ im lặng chỉ hoạt động để in với chất lượng in **Normal** (Thông thường) trên giấy thường. Để giảm tiếng ồn do in, bật Chế độ im lặng. Để in ở vận tốc bình thường, tắt Chế độ im lặng. Chế độ Im lặng được tắt mặc định.

---

 **GHI CHÚ:** Ở Chế độ im lặng, nếu bạn in trên giấy thường với chất lượng in **Draft** (Nháp) hoặc **Best** (Tốt nhất), hoặc nếu bạn in ảnh hoặc phong bì, máy in làm việc theo cách tương tự như khi tắt Chế độ im lặng.

---


### Để bật hoặc tắt Chế độ im lặng từ phần mềm máy in (Windows)

1. Mở phần mềm máy in HP. Để biết thêm thông tin, xem [Mở phần mềm máy in HP \(Windows\) thuộc trang 18](#).
2. Nhấp vào tab **Quiet Mode** (Chế độ im lặng).
3. Nhấp vào **On** (Bật) hoặc **Off** (Tắt).
4. Nhấp **Save Setting** (Lưu Thiết lập).

### Để bật hoặc tắt Chế độ Im lặng từ phần mềm máy in (OS X và macOS)

1. Mở HP Utility.

---

 **GHI CHÚ:** HP Utility nằm trong thư mục **HP** trong thư mục **Applications** (Ứng dụng).

---

2. Chọn máy in.
3. Nhấp vào **Chế độ Im lặng**.
4. Chọn **On (Bật)** hoặc **Off (Tắt)**.
5. Nhấp vào **Apply Now** (Áp dụng Ngay).



## Tự động Tắt

Tính năng này tắt máy in sau 2 giờ không hoạt động nhằm giảm bớt việc sử dụng năng lượng. **Tự động Tắt sẽ tắt máy in hoàn toàn, vì vậy bạn phải sử dụng nút Nguồn để bật lại máy in.** Nếu máy in của bạn hỗ trợ tính năng tiết kiệm năng lượng này, Tự động Tắt sẽ tự động kích hoạt hoặc vô hiệu hóa tùy thuộc vào khả năng của máy in và các tùy chọn kết nối. Thậm chí Tự động Tắt bị vô hiệu hóa, máy in sẽ vào [Chế độ Ngủ thuộc trang 19](#) sau 5 phút không hoạt động nhằm giảm sử dụng năng lượng.

- Tự động Tắt Luôn bật nếu máy in không có mạng hoặc khả năng fax.
- Tự động Tắt bị vô hiệu hóa khi khả năng kết nối không dây hoặc Wi-Fi Direct của máy in được bật hoặc khi máy in có khả năng kết nối mạng qua Ethernet, USB hoặc fax thiết lập kết nối mạng qua Ethernet, USB hoặc fax.

---

## 3 In

- [In từ máy in của bạn](#)
- [Các lời khuyên để in thành công](#)

# In từ máy in của bạn

- [Tài liệu in](#)
- [In ảnh](#)
- [In phong bì](#)
- [In sử dụng dpi tối đa](#)

## Tài liệu in

Trước khi in tài liệu, đảm bảo bạn đã nạp giấy vào khay nạp giấy vào và khay giấy ra đang mở. Để biết thêm thông tin về cách nạp giấy, xem [Nạp phương tiện thuộc trang 11](#).

### Để in một tài liệu (Windows)

1. Từ phần mềm của bạn, chọn **Print** (In).
2. Đảm bảo đã chọn máy in.
3. Nhấp vào nút mở hộp thoại **Properties** (Đặc tính).

Phụ thuộc vào ứng dụng phần mềm của bạn, nút này có thể được gọi là **Properties** (Đặc tính), **Options** (Tùy chọn), **Printer Setup** (Cài đặt Máy in), **Printer Properties** (Đặc tính Máy in), **Printer** (Máy in), hoặc **Preferences** (Ưu tiên).

4. Chọn tùy chọn phù hợp trên tab **Printing Shortcuts** (Các Phím tắt In) hoặc **Printing Shortcut** (Phím tắt In).

Để thay đổi các thiết lập in khác, nhấp vào các tab khác.

Để biết thêm các lời khuyên về in, xem [Lời khuyên thiết lập máy in thuộc trang 30](#).



**GHI CHÚ:** Nếu bạn thay đổi cỡ giấy, đảm bảo rằng bạn nạp đúng giấy vào khay nạp giấy vào.

5. Nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Properties** (Đặc tính).
6. Nhấp vào **Print** (In) hoặc **OK** để bắt đầu in.

### Để in tài liệu (OS X và macOS)

1. Từ menu **File** (Tập tin) trong phần mềm của bạn, chọn **Print** (In).
2. Đảm bảo đã chọn máy in.
3. Đặt các tùy chọn in.

Nếu bạn không thấy các tùy chọn trên hộp thoại Print (In), nhấp vào **Show Details** (Hiển thị Chi tiết).

- Chọn cỡ giấy phù hợp trong menu mở ra **Paper Size** (Cỡ Giấy).



---

**GHI CHÚ:** Nếu bạn thay đổi cỡ giấy, đảm bảo rằng bạn nạp đúng giấy.

---

- Chọn hướng.
- Nhập phần trăm tỷ lệ.

#### 4. Nhấp vào **Print (In)**.

### Để in hai mặt của trang (Windows)

1. Từ phần mềm của bạn, chọn **Print (In)**.
2. Đảm bảo đã chọn máy in.
3. Nhấp vào nút mở hộp thoại **Properties** (Đặc tính).

Phụ thuộc vào ứng dụng phần mềm của bạn, nút này có thể được gọi là **Properties** (Đặc tính), **Options** (Tùy chọn), **Printer Setup** (Cài đặt Máy in), **Printer Properties** (Đặc tính Máy in), **Printer** (Máy in), hoặc **Preferences** (Ưu tiên).

4. Trên tab **Printing Shortcuts** (Lối tắt In) hoặc **Printing Shortcut** (Lối tắt In), chọn lối tắt **Two-sided (Duplex) Printing** (In Hai mặt (Song công)), rồi chọn một tùy chọn từ danh sách thả xuống **Print On Both Sides Manually** (In Thủ công Cả Hai mặt).

Để thay đổi các thiết lập in khác, nhấp vào các tab khác.

Để biết thêm các lời khuyên về in, xem [Lời khuyên thiết lập máy in thuộc trang 30](#).



---

**GHI CHÚ:** Nếu bạn thay đổi cỡ giấy, đảm bảo rằng bạn nạp đúng giấy vào khay nạp giấy vào.

---

5. Nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Properties** (Đặc tính).
6. Nhấp vào **Print (In)** hoặc **OK** để bắt đầu in.

### Để in hai mặt của trang (OS X và macOS)

1. Từ menu **File** (Tập tin) trong phần mềm của bạn, chọn **Print (In)**.
2. Trong hộp thoại **Print (In)**, chọn **Paper Handling** (Xử lý Giấy) từ menu bật lên và đặt **Page Order** (Trình tự Trang) thành **Normal** (Bình thường).
3. Đặt **Pages to Print** (Số Trang Cần In) thành **Odd Only** (Chỉ Trang lẻ).
4. Nhấp vào **Print (In)**.
5. Sau khi tất cả các trang có số lẻ đã được in, bỏ tài liệu ra khỏi khay giấy ra.
6. Nạp lại tài liệu để đầu đã ra từ máy in bây giờ sẽ đi vào máy in và mặt trắng của tài liệu hướng về phía trước máy in.
7. Trong hộp thoại **Print (In)**, quay lại menu bật lên **Paper Handling** (Xử lý Giấy) và đặt trình tự trang thành **Normal** (Bình thường) và các trang cần in thành **Even Only** (Chỉ Trang chẵn).
8. Nhấp vào **Print (In)**.

## In ảnh

Trước khi in ảnh, đảm bảo bạn đã nạp giấy ảnh vào khay nạp giấy vào và khay giấy ra mở ra. Để biết thêm thông tin về cách nạp giấy, xem [Nạp phương tiện thuộc trang 11](#).

### Để in ảnh trên giấy ảnh (Windows)

1. Từ phần mềm của bạn, chọn **Print (In)**.
2. Đảm bảo đã chọn máy in.
3. Nhấp vào nút mở hộp thoại **Properties (Đặc tính)**.


Phụ thuộc vào ứng dụng phần mềm của bạn, nút này có thể được gọi là **Properties (Đặc tính)**, **Options (Tùy chọn)**, **Printer Setup (Cài đặt Máy in)**, **Printer Properties (Đặc tính Máy in)**, **Printer (Máy in)**, hoặc **Preferences (Ưu tiên)**.

4. Chọn tùy chọn phù hợp trên tab **Printing Shortcuts (Các Phím tắt In)** hoặc **Printing Shortcut (Phím tắt In)**.

Để thay đổi các thiết lập in khác, nhấp vào các tab khác.

Để biết thêm các lời khuyên về in, xem [Lời khuyên thiết lập máy in thuộc trang 30](#).


---

 **GHI CHÚ:** Nếu bạn thay đổi cỡ giấy, đảm bảo rằng bạn nạp đúng giấy vào khay nạp giấy vào.

---

5. Nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Properties (Đặc tính)**.
6. Nhấp vào **Print (In)** hoặc **OK** để bắt đầu in.

---

 **GHI CHÚ:** Sau khi in xong, lấy giấy ảnh không sử dụng ra khỏi khay nạp giấy vào. Lưu trữ giấy ảnh để không bị cong, điều này có thể làm giảm chất lượng bản in của bạn.

---

### Để in ảnh từ máy tính (OS X và macOS)

1. Từ menu **File (Tập tin)** trong phần mềm của bạn, chọn **Print (In)**.
2. Đảm bảo đã chọn máy in.
3. Đặt các tùy chọn in.

Nếu bạn không thấy các tùy chọn trên hộp thoại Print (In), nhấp vào **Show Details (Hiển thị Chi tiết)**.

- Chọn cỡ giấy phù hợp trong menu mở ra **Paper Size (Cỡ Giấy)**.

---

 **GHI CHÚ:** Nếu bạn thay đổi cỡ giấy, đảm bảo rằng bạn đã nạp đúng giấy.

---

- Chọn hướng.
4. Từ menu mở ra, chọn **Paper Type/Quality (Loại Giấy/Chất lượng)**, sau đó chọn các thiết lập sau đây:
    - **Paper Type (Loại Giấy):** Loại giấy ảnh phù hợp
    - **Quality (Chất lượng):** Chọn tùy chọn cung cấp chất lượng tốt nhất hoặc dpi tối đa.
    - Nhấp vào tam giác mở **Color Options (Tùy chọn Màu)**, sau đó chọn tùy chọn **Photo Fix (Sửa Ảnh)** phù hợp.


- **Off (Tắt):** không áp dụng thay đổi nào đối với hình ảnh.
- **On (Bật):** tự động lấy nét hình ảnh; điều chỉnh độ sắc nét hình ảnh vừa phải.

5. Chọn bất cứ thiết lập in nào khác mà bạn muốn, sau đó nhấp vào **Print (In)**.

## In phong bì

Trước khi in phong bì, đảm bảo bạn đã nạp giấy phong bì vào khay nạp giấy vào và khay giấy ra mở ra. Bạn có thể nạp một hoặc nhiều phong bì vào khay nạp giấy vào. Không sử dụng phong bì sáng bóng hoặc in nổi có móc cài hoặc cửa sổ. Để biết thêm thông tin về cách nạp phong bì, xem [Nạp phương tiện thuộc trang 11](#).

---

 **GHI CHÚ:** Để biết chi tiết về cách định dạng văn bản nhằm in trên phong bì, tham khảo tài liệu của ứng dụng bạn đang dùng.

---

### Để in phong bì (Windows)

1. Trên menu **File** (Tập tin) trong phần mềm của bạn, nhấp vào **Print (In)**.
2. Đảm bảo đã chọn máy in.
3. Nhấp vào nút mở hộp thoại **Properties** (Đặc tính).


Phụ thuộc vào ứng dụng phần mềm của bạn, nút này có thể được gọi là **Properties** (Đặc tính), **Options** (Tùy chọn), **Printer Setup** (Cài đặt Máy in), **Printer Properties** (Đặc tính Máy in), **Printer** (Máy in), hoặc **Preferences** (Ưu tiên).

4. Chọn tùy chọn phù hợp trên tab **Printing Shortcuts** (Các Phím tắt In) hoặc **Printing Shortcut** (Phím tắt In).

Để thay đổi các thiết lập in khác, nhấp vào các tab khác.

Để biết thêm các lời khuyên về in, xem [Lời khuyên thiết lập máy in thuộc trang 30](#).

---

 **GHI CHÚ:** Nếu bạn thay đổi cỡ giấy, đảm bảo rằng bạn nạp đúng giấy vào khay nạp giấy vào.

---

5. Nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Properties** (Đặc tính).
6. Nhấp vào **Print (In)** hoặc **OK** để bắt đầu in.

### Để in phong bì (OS X và macOS)

1. Từ menu **File** (Tập tin) trong phần mềm của bạn, chọn **Print (In)**.
2. Đảm bảo đã chọn máy in.
3. Chọn cỡ phong bì phù hợp từ menu mở ra **Paper Size** (Cỡ Giấy).

Nếu bạn không thấy các tùy chọn trên hộp thoại Print (In), nhấp vào **Show Details** (Hiển thị Chi tiết).

---

 **GHI CHÚ:** Nếu bạn thay đổi cỡ giấy, đảm bảo rằng bạn đã nạp đúng giấy.

---

4. Từ menu mở ra, chọn **Paper Type/Quality** (Loại Giấy/Chất lượng), và xác minh thiết lập loại giấy được đặt thành **Plain Paper** (Giấy Thường).
5. Nhấp vào **Print (In)**.

## In sử dụng dpi tối đa

Sử dụng mật độ điểm ảnh (dots per inch hay dpi) để in ảnh chất lượng cao, sắc nét trên giấy ảnh.

In ở dpi tối đa mất nhiều thời gian hơn in bằng cách thiết lập khác và cần dung lượng đĩa lớn.

Để biết các độ phân giải in được hỗ trợ, truy cập trang web hỗ trợ máy in tại [www.support.hp.com](http://www.support.hp.com).

### Để in ở chế độ dpi tối đa (Windows)

1. Từ phần mềm của bạn, chọn **Print** (In).
2. Đảm bảo đã chọn máy in.
3. Nhấp vào nút mở hộp thoại **Properties** (Đặc tính).

Phụ thuộc vào ứng dụng phần mềm của bạn, nút này có thể được gọi là **Properties** (Đặc tính), **Options** (Tùy chọn), **Printer Setup** (Cài đặt Máy in), **Printer Properties** (Đặc tính Máy in), **Printer** (Máy in), hoặc **Preferences** (Ưu tiên).

4. Chọn các tùy chọn phù hợp.

#### Windows 10, Windows 8.1, và Windows 8

- Nhấp vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng). Từ danh sách thả xuống **Paper Size** (Cỡ Giấy), chọn cỡ giấy thích hợp. Từ danh sách thả xuống **Paper Type** (Loại Giấy), chọn loại giấy thích hợp.
- Nhấp vào tab **Advanced** (Nâng cao), rồi chọn **Print in Max DPI** (In ở DPI tối đa).

#### Windows 7

- Nhấp vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng). Từ danh sách thả xuống **Media** (Phương tiện), chọn loại giấy thích hợp.
- Nhấp vào nút **Advanced** (Nâng cao). Chọn cỡ giấy phù hợp từ danh sách thả xuống **Paper Size** (Cỡ Giấy). Trong khu vực **Printer Features** (Các tính năng của máy in), chọn **Yes** (Có) từ danh sách thả xuống **Print in Max DPI** (In ở DPI tối đa). Sau đó, nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Advanced Options** (Tùy chọn Nâng cao).

Để biết thêm các lời khuyên về in, xem [Lời khuyên thiết lập máy in thuộc trang 30](#).

5. Xác nhận hướng trên tab **Layout** (Bố cục), rồi nhấp vào **OK** để in.

### Để in sử dụng dpi tối đa (OS X và macOS)

1. Từ menu **File** (Tập tin) trong phần mềm của bạn, chọn **Print** (In).
2. Đảm bảo đã chọn máy in.
3. Đặt các tùy chọn in.

Nếu bạn không thấy các tùy chọn trên hộp thoại Print (In), nhấp vào **Show Details** (Hiển thị Chi tiết).

- Chọn cỡ giấy phù hợp trong menu mở ra **Paper Size** (Cỡ Giấy).



---

**GHI CHÚ:** Nếu bạn thay đổi cỡ giấy, đảm bảo rằng bạn đã nạp đúng giấy.

---

- Chọn hướng.
4. Từ menu mở ra, chọn **Paper Type/Quality** (Loại Giấy/Chất lượng), sau đó chọn các thiết lập sau đây:
    - **Paper Type** (Loại Giấy): Loại giấy phù hợp
    - **Quality** (Chất lượng): **DPI tối đa**
  5. Chọn bất cứ thiết lập in nào khác bạn muốn, sau đó nhấp vào **Print** (In).



## Các lời khuyên để in thành công


Để in thành công, các đầu in của HP cần hoạt động đúng cách, các hộp mực cần được đổ đủ lượng mực, giấy cần được nạp đúng cách và máy in cần có các thiết lập phù hợp.

- [Các lời khuyên cho đầu in và mực](#)
- [Lời khuyên nạp giấy](#)
- [Lời khuyên thiết lập máy in](#)

### Các lời khuyên cho đầu in và mực

- Sử dụng các đầu in HP gốc.
- Lắp đặt cả các đầu in màu đen và ba màu một cách chính xác.  
Để biết thêm thông tin, xem [Sửa chữa các vấn đề của đầu in thuộc trang 53](#).
- Kiểm tra các mức mực trong các hộp mực để chắc chắn có đủ mực in.  
Để biết thêm thông tin, xem [Mức mực thuộc trang 33](#).
- Nếu chất lượng in không chấp nhận được, xem [Các vấn đề về in thuộc trang 57](#) để biết thêm thông tin.

---

 **GHI CHÚ:** Các đầu in HP gốc được thiết kế và thử nghiệm với các máy in và giấy của HP để giúp bạn dễ dàng thu được kết quả tốt dễ dàng lần này qua lần khác.

HP không thể đảm bảo chất lượng hoặc độ tin cậy của các vật liệu không phải của HP. Bảo dưỡng hoặc sửa chữa sản phẩm cần thiết do việc sử dụng vật liệu không phải của HP sẽ không được bảo hành.

---

### Lời khuyên nạp giấy

- Nạp chồng giấy (không phải chỉ một tờ). Tất cả giấy trong chồng phải cùng kích cỡ và loại để tránh kẹt giấy.
- Nạp giấy với mặt cần in hướng lên trên.
- Đảm bảo rằng giấy được nạp vào khay nạp giấy vào nằm phẳng và các cạnh không bị uốn cong hoặc rách.
- Điều chỉnh thanh dẫn chiều rộng giấy trong khay nạp giấy vào vừa khít với tất cả giấy. Đảm bảo thanh dẫn chiều rộng giấy không làm cong giấy trong khay nạp.  
Để biết thêm thông tin, xem [Nạp phương tiện thuộc trang 11](#).

## Lời khuyên thiết lập máy in

### Lời khuyên thiết lập máy in (Windows)

- Để thay đổi thiết lập mặc định của máy in, mở phần mềm máy in HP, nhấp vào **In**, và sau đó nhấp **Set Preferences** (Đặt Ưu tiên). Để biết thông tin về cách mở phần mềm máy in, xem [Mở phần mềm máy in HP \(Windows\) thuộc trang 18](#).
- Bạn có thể sử dụng phím tắt in để tiết kiệm thời gian thiết lập các ưu tiên in mong muốn. Một phím tắt in lưu những giá trị thiết lập phù hợp với một loại công việc đặc biệt, do đó bạn có thể đặt tất cả các tùy chọn chỉ với một cú nhấp chuột duy nhất. Để sử dụng phím tắt, vào tab **Printing Shortcut** (Các Phím tắt In) hoặc **Printing Shortcut** (Phím tắt In), chọn một phím tắt in, và sau đó nhấp vào **OK**.

Để thêm một phím tắt in mới, sau khi thực hiện thiết lập in mong muốn trên tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng), **Layout** (Bố cục) hoặc **Advanced** (Nâng cao), nhấp vào tab **Printing Shortcuts** (Các Phím tắt in) hoặc **Printing Shortcut** (Phím tắt In), nhấp vào **Save As** (Lưu dưới dạng) và nhập một tên, và sau đó nhấp vào **OK**.

Để xóa phím tắt in, chọn phím tắt in, rồi nhấp vào **Delete** (Xóa).



**GHI CHÚ:** Bạn không thể xóa các phím tắt in mặc định.

- Để hiểu về thiết lập giấy và khay giấy:
  - **Paper Size** (Cỡ Giấy): Chọn cỡ giấy mà bạn đã nạp vào khay nạp giấy.
  - **Paper Source** (Nguồn Giấy): Chọn khay giấy mà bạn đã nạp giấy vào.
  - **Paper Type** (Loại Giấy) hoặc **Media** (Phương tiện): Chọn loại giấy bạn đang sử dụng.
- Để hiểu về thiết lập in màu hoặc đen trắng:
  - **Màu:** Sử dụng mực từ tất cả các hộp mực cho tất cả bản in màu.
  - **Black & White** (Đen & Trắng) hoặc **Black Ink Only** (Chỉ Mực Đen): Sử dụng mực đen chỉ cho các bản in thường hoặc bản in đen trắng có chất lượng thấp hơn.
  - **High Quality Grayscale** (Thang độ xám Chất lượng Cao): Sử dụng mực từ cả hộp mực màu và hộp mực đen để tạo ra nhiều mức màu đen và màu xám hơn cho các bản in đen trắng chất lượng cao.
- Để hiểu về thiết lập chất lượng in:

Chất lượng in được đo bằng các điểm phân giải in trên mỗi inch (dpi). Dpi cao hơn sẽ tạo ra các bản in rõ nét hơn và chi tiết hơn, nhưng làm chậm tốc độ in và có thể dùng nhiều mực hơn.

  - **Draft** (Nháp): Dpi thấp nhất thường được sử dụng khi lượng mực in thấp hoặc khi không cần bản in chất lượng cao.
  - **Normal** (Thường): Phù hợp với hầu hết các công việc in.
  - **Best** (Tốt nhất): Dpi tốt hơn so với **Normal** (Thường).

- **Print in Max DPI** (In bằng DPI Tối đa): Có sẵn thiết lập dpi cao nhất cho chất lượng in.
- **HP Real Life Technologies** (Công nghệ Cuộc sống Thực HP): Tính năng này làm mượt và làm nét hình ảnh và đồ họa để có chất lượng in cải thiện.
- Để hiểu về thiết lập trang và bố cục:
  - **Orientation** (Hướng): Chọn **Portrait** (Hướng dọc) cho bản in theo chiều dọc hoặc **Landscape** (Hướng ngang) cho bản in theo chiều ngang.
  - **Print on Both Sides Manually** (In cả Hai Mặt Thủ công): Lật trang thủ công sau khi đã in ra một mặt giấy để bạn có thể in trên cả hai mặt giấy.
    - **Flip on Long Edge** (Lật theo Cạnh Dài): Chọn tùy chọn này nếu bạn muốn lật trang theo cạnh dài của giấy khi in trên cả hai mặt giấy.
    - **Flip on Short Edge** (Lật theo Cạnh Ngắn): Chọn tùy chọn này nếu bạn muốn lật trang theo cạnh ngắn của giấy khi in trên cả hai mặt giấy.
  - **Booklet Layout** (Bố cục Sổ tay) hoặc **Booklet** (Sổ tay): Cho phép bạn in một tài liệu nhiều trang thành một tập sách. Tính năng này đặt hai trang ở mỗi mặt của tờ giấy mà sau đó có thể được gấp lại thành một tập sách bằng nửa kích thước của trang giấy.
    - **Left binding** (Đóng gáy trái) hoặc **Booklet-LeftBinding** (Đóng gáy Trái Sổ tay): Bên đóng sách sau khi được gấp thành tập sách sẽ xuất hiện ở phía bên trái. Chọn tùy chọn này nếu thói quen đọc sách của bạn là từ trái sang phải.
    - **Right binding** (Đóng gáy phải) hoặc **Booklet-RightBinding** (Đóng gáy Phải Sổ tay): Bên đóng sách sau khi được gấp thành tập sách sẽ xuất hiện ở phía bên phải. Chọn tùy chọn này nếu thói quen đọc sách của bạn là từ phải sang trái.
  - **Borderless** (Không viền) hoặc **Page Borders** (Viền trang): Cho phép bạn thêm hoặc xóa đường viền cho các trang nếu bạn in tài liệu có hai trang trở lên trên mỗi tờ.
  - **Pages per Sheet Layout** (Trang mỗi Bố cục Tờ): Giúp bạn xác định thứ tự các trang nếu bạn in tài liệu với nhiều hơn hai trang mỗi tờ.
  - **Pages to Print** (Các trang cần in): Chỉ cho phép bạn in các trang lẻ, chỉ in các trang chẵn, hoặc in tất cả các trang.
  - **Reverse page order** (Thứ tự trang ngược) hoặc **Page Order** (Thứ tự Trang): Cho phép bạn in các trang từ mặt trước ra mặt sau hoặc theo thứ tự ngược lại.

### Lời khuyên thiết lập máy in (OS X và macOS)

- Trên hộp thoại Print (In), sử dụng menu mở ra **Paper Size** (Khổ giấy) để chọn khổ giấy được nạp vào máy in.
- Trên hộp thoại Print (In), chọn menu bật lên **Paper Type/Quality** (Loại giấy/Chất lượng) và chọn loại và chất lượng giấy thích hợp.
- Để in tài liệu đen trắng chỉ sử dụng mực đen, chọn **Paper Type/Quality** (Loại giấy/Chất lượng) từ menu bật lên và chọn **Grayscale** (Thang xám) từ menu bật lên Màu.

---

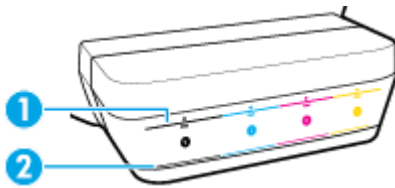
## 4 Kiểm soát mực in và đầu in

Phần này chứa các chủ đề sau:

- [Mức mực](#)
- [Đổ đầy hộp mực](#)
- [Đặt hàng mực](#)
- [Thay thế các đầu in \(hộp mực\)](#)
- [Chỉ in bằng mực màu đen](#)
- [Các lời khuyên khi thao tác với mực và đầu in](#)
- [Di chuyển máy in](#)

## Mức mực

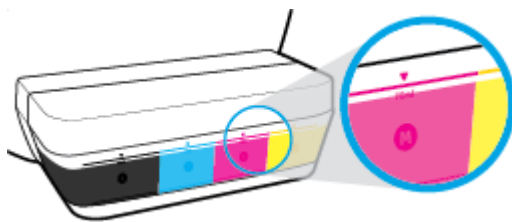
Sử dụng các vạch chỉ mức mực trên hộp mực để xác định thời điểm cần đổ mực và nên đổ thêm bao nhiêu mực.



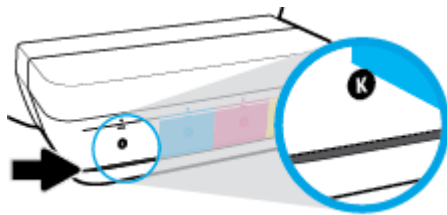
1	Vạch chỉ mức tối đa: Mức mực thực tế không nên cao hơn vạch chỉ mức tối đa.
2	Vạch chỉ mức tối thiểu: Mức mực thực tế không nên thấp hơn vạch chỉ mức tối thiểu.

Khớp màu mực trên lọ mực phù hợp với màu trong hộp mực khi bạn đổ đầy mực vào hộp, và bịt kín nắp hộp mực cao su đúng cách sau đó.

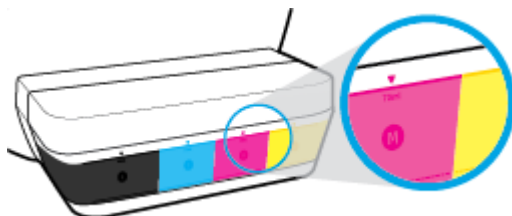
Mức mực trong mỗi hộp mực sẽ hơi thấp hơn vạch chỉ mức tối đa khi bạn đổ đầy hộp mực lần đầu tiên.



Nếu bạn nhận thấy bất kỳ mức mực nào đạt đến vạch chỉ mức tối thiểu trong quá trình in hàng ngày, đổ đầy hộp mực một lần nữa với đúng loại mực. In với mức mực dưới vạch chỉ mức tối thiểu có thể gây hại cho máy in của bạn.



Khi bạn đổ đầy các hộp mực một lần nữa, chỉ đổ đầy mực đến các vạch chỉ mức tối đa. Bất kỳ mức mực nào ở trên vạch chỉ mức tối đa cũng có thể gây rò rỉ mực.

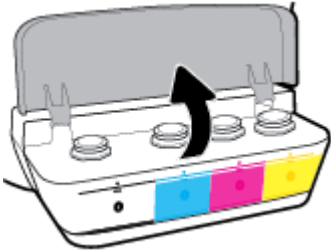


**GHI CHÚ:** Việc bảo dưỡng hoặc sửa chữa sản phẩm do sử dụng hộp mực không đúng cách và/hoặc sử dụng mực không phải của HP sẽ không được bảo hành.

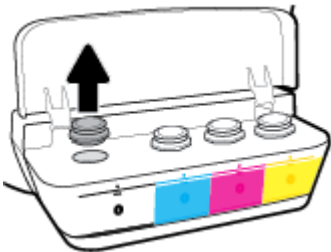
# Đổ đầy hộp mực

Để đổ đầy các hộp mực

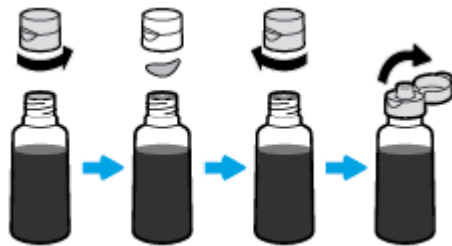
1. Nhấc nắp hộp mực lên.



2. Tháo nắp hộp mực mà bạn định đổ đầy tiếp.

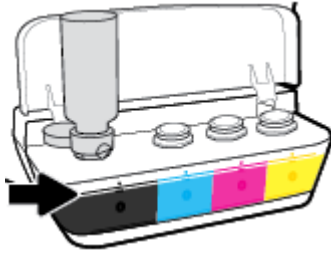


3. Vặn để tháo nắp lọ mực, gỡ nút niêm phong khỏi lọ, lắp nắp trở lại lọ, và sau đó kéo mở phần trên của nắp.



4. Giữ cho lọ mực trên miệng hộp mực và đổ đầy hộp mực đến vạch chỉ mức tối đa. Nếu mực không chảy ra ngay lập tức, tháo và đặt lại lọ mực trên hộp mực.

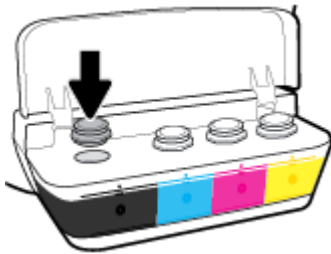
**⚠ THẬN TRỌNG:** Bạn không nên bóp chặt lọ mực trong quá trình này.



**📝 GHI CHÚ:** Nếu còn mực thừa trong lọ, cất lọ mực theo tư thế thẳng đứng ở nơi khô ráo và thoáng mát.

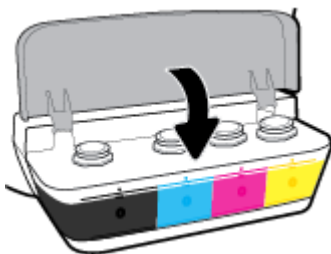


5. Đóng nắp hộp mực một cách chắc chắn.



6. Lặp lại bước 2 đến bước 5 để đổ đầy các hộp mực khác.

7. Đóng nắp hộp mực.



### Thận trọng khi thao tác với các lọ mực

Sử dụng những lời khuyên dưới đây để thao tác với các lọ mực:

- Giữ lọ mực xa khỏi tầm tay của trẻ em.
- Chỉ mở lọ mực khi bạn định đổ đầy hộp mực.

- Không nghiêng, lắc hoặc bóp lọ mực khi đang mở nắp để phòng tránh trường hợp mực bị rò rỉ.
- Cất lọ mực ở nơi khô ráo và thoáng mát.




## Đặt hàng mực

Trước khi đặt hàng lọ mực, kiểm tra bằng mắt các nhãn mác trên lọ mực để xác định mã số lọ mực.

Để đặt hàng vật tư HP chính hãng cho máy in, truy cập [www.hp.com/buy/supplies](http://www.hp.com/buy/supplies) . Nếu được nhắc, chọn quốc gia/khu vực của bạn, và sau đó làm theo lời nhắc để tìm đúng lọ mực cho máy in của bạn.

---

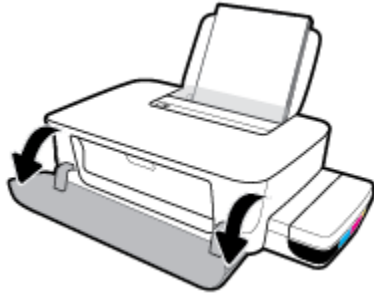
 **GHI CHÚ:** Không hỗ trợ đặt hàng mua lọ mực trực tuyến ở tất cả các quốc gia/khu vực. Nếu loại đó không sẵn có tại quốc gia/khu vực của bạn, bạn vẫn có thể xem thông tin vật tư và in danh sách để tham khảo khi mua sắm tại cửa hàng bán lẻ của HP tại địa phương.


---

# Thay thế các đầu in (hộp mực)

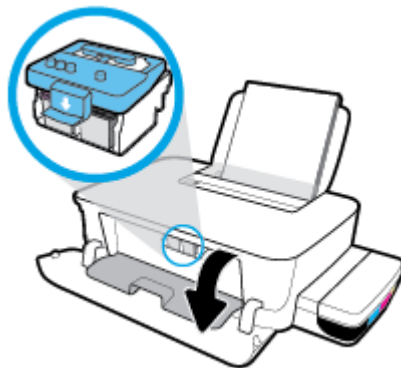
## Để thay các đầu in (hộp mực)

1. Kiểm tra xem nguồn điện có bật không.
2. Tháo đầu in.
  - a. Mở cửa trước của máy in.



- b. Mở cửa tháo lắp đầu in. Nhấn và giữ nút **Resume (Tiếp tục)** (  ) trong khoảng ba giây. Đợi giá đỡ in di chuyển vào trung tâm và ngừng di chuyển.

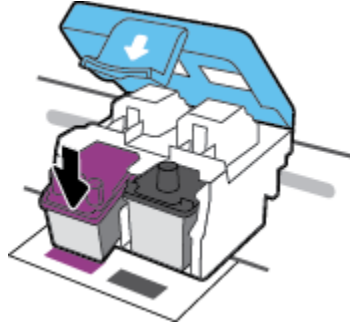
**THÔNG BÁO:** Hướng dẫn ở đây chỉ áp dụng trong phần này. Sau khi thiết lập máy in, không mở chốt đầu in trừ khi được hướng dẫn thực hiện việc đó.



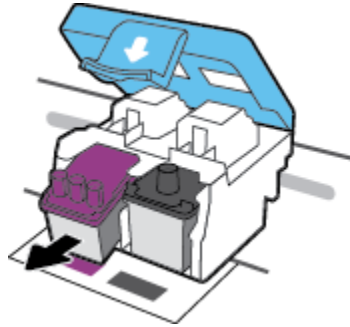
- c. Ấn xuống để mở chốt khóa đầu in.



- d. Nhấn xuống để nhả đầu in khỏi giá đỡ.

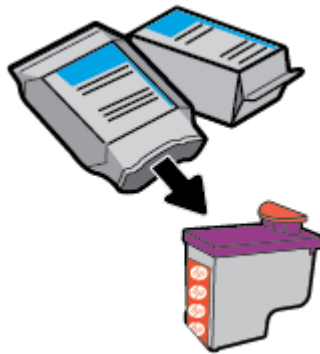


- e. Tháo đầu in bạn muốn thay thế từ khe cắm của nó.

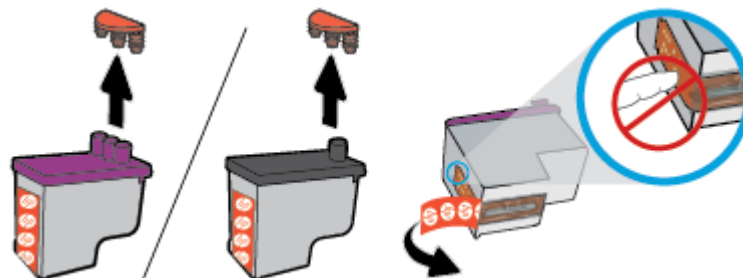


3. Cho đầu in mới vào.

- a. Tháo đầu in ra khỏi gói.

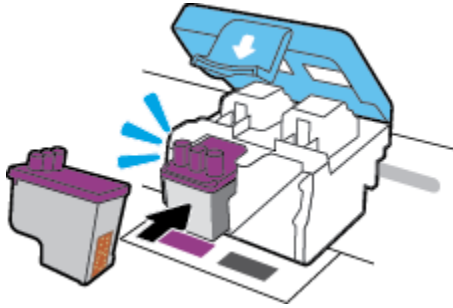


- b. Tháo nắp bịt ra khỏi đầu in và băng dính khỏi các điểm tiếp điện.



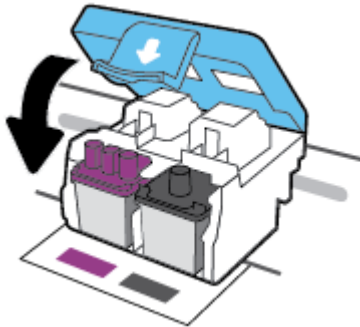
**GHI CHÚ:** Không chạm vào các điểm tiếp điện trên đầu in.

- c. Trượt đầu in vào khe cắm cho đến khi có tiếng tách vào vị trí.

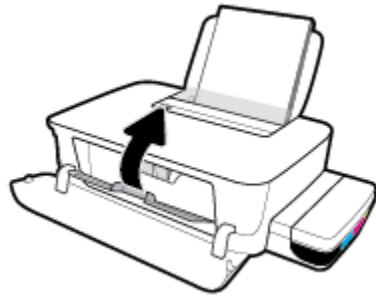


- d. Lặp lại các bước từ 2d đến 3c để thay thế đầu in khác.

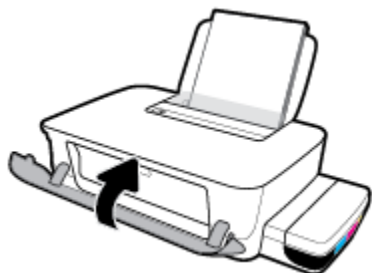
- e. Đóng chốt đầu in. Bảo đảm rằng chốt khóa đầu in được đóng chặt để tránh các vấn đề như kẹt giá đỡ.




- f. Đóng cửa tháo lắp đầu in.



- g.** Đóng cửa trước của máy in.



---

 **GHI CHÚ:** HP phần mềm máy in khuyên bạn chỉnh các đầu in khi in tài liệu sau khi lắp các đầu in mới. Để biết thông tin về căn chỉnh, xem "Để căn chỉnh các điều in" từ [Các vấn đề về in thuộc trang 57](#).

---

# Chỉ in bằng mực màu đen

Trước khi in chỉ bằng mực màu đen, đảm bảo rằng các mức mực thực tế trong tất cả các hộp mực không thấp hơn vạch chỉ mức tối thiểu. In với bất kỳ mức mực nào thấp hơn mức chỉ vạch tối thiểu có thể gây hại cho máy in của bạn.

## Để chỉ in bằng mực màu đen (Windows)

1. Từ phần mềm của bạn, chọn **Print (In)**.
2. Đảm bảo đã chọn máy in.
3. Nhấp vào nút mở hộp thoại **Properties** (Đặc tính).

Phụ thuộc vào ứng dụng phần mềm của bạn, nút này có thể được gọi là **Properties** (Đặc tính), **Options** (Tùy chọn), **Printer Setup** (Cài đặt Máy in), **Printer Properties** (Đặc tính Máy in), **Printer** (Máy in), hoặc **Preferences** (Ưu tiên).

4. Chọn các tùy chọn phù hợp.

### Windows 10 và Windows 8,1

- a. Nhấp vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).
- b. Trong **Print in Grayscale** (In bằng Dải màu xám), chọn **Black Ink Only** (Chỉ Mực Đen) từ danh sách, rồi nhấp vào **OK**.

### Windows 8 và Windows 7

- a. Trên tab **Layout** (Bố cục) hoặc **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng), nhấp vào nút **Advanced** (Nâng cao) để mở hộp thoại **Advanced Options** (Tùy chọn Nâng cao).
- b. Từ danh sách thả xuống **Print in Grayscale** (In bằng Dải màu Xám), chọn **Black Ink Only** (Chỉ Mực Đen), rồi nhấp vào **OK**.

## Để in chỉ bằng mực đen (OS X và macOS)

1. Từ menu **File** (Tập tin) trong phần mềm của bạn, chọn **Print** (In).
2. Đảm bảo đã chọn máy in.
3. Đặt các tùy chọn in.

Nếu bạn không thấy các tùy chọn trên hộp thoại Print (In), nhấp vào **Show Details** (Hiển thị Chi tiết).



**GHI CHÚ:** Các vị trí cho các tùy chọn có thể khác nhau tùy vào ứng dụng.

4. Từ menu bật ra, chọn **Color Matching** (Khớp Màu), và sau đó chọn **Vendor Mathing** (Khớp với Nhà cung cấp).
5. Từ menu bật ra, chọn **Paper Type/Quality** (Loại Giấy/Chất lượng).
6. Từ menu bật ra **Color Option** (Tùy chọn Màu), chọn **Grayscale** (Thang độ Xám), và sau đó nhấp vào **Print** (In).

# Các lời khuyên khi thao tác với mực và đầu in

## Lời khuyên về đầu in

Sử dụng những lời khuyên dưới đây để thao tác với đầu in:

- Để bảo vệ các đầu in không bị khô hết mực, luôn tắt máy in sử dụng nút **Power (Nguồn điện)**, và chờ cho đến khi đèn của nút **Power (Nguồn điện)** biến mất.
- Không mở hoặc gỡ băng dính đầu in cho đến khi bạn sẵn sàng lắp đặt đầu in. Vẫn giữ băng dính trên đầu in giúp giảm bay hơi mực.
- Lắp đầu in vào đúng khe cắm. Khớp màu sắc và biểu tượng của mỗi đầu in với màu sắc và biểu tượng cho mỗi khe cắm. Bảo đảm đầu in phát ra tiếng tách khi vào vị trí, rồi đóng chốt khóa đầu in. Sau khi thiết lập máy in, không mở chốt đầu in trừ khi được hướng dẫn thực hiện việc đó.
- Căn chỉnh máy in để có chất lượng in tốt nhất. Xem [Các vấn đề về in thuộc trang 57](#) để biết thêm thông tin.

## Lời khuyên về mực in

Sử dụng những lời khuyên dưới đây để thao tác với mực:

- Đảm bảo rằng hộp mực được đổ đầy mực và mức mực ở trên vạch chỉ mức tối thiểu trước khi in.
- Đổ đầy lại hộp mực khi mức mực chạm vạch chỉ mức tối thiểu. In với mức mực dưới vạch chỉ mức tối thiểu có thể gây hại cho máy in của bạn.
- Không tạo mức mực trên vạch chỉ mức tối đa bằng cách đổ quá đầy các hộp mực hoặc làm nghiêng máy in. Mức mực cao hơn vạch chỉ mức tối đa có thể gây rò rỉ mực và mực bị trộn lẫn vào nhau.

## Di chuyển máy in

Để tránh hư hỏng máy in hoặc rò rỉ mực, hãy làm theo các chỉ dẫn này.

Nếu bạn dự định di chuyển máy in đến vị trí khác trong nhà hoặc cơ quan, hãy giữ chốt đầu in ở trạng thái đóng và giữ độ cao máy in.

Nếu bạn dự định di chuyển máy in ra ngoài nhà hoặc cơ quan, hãy truy cập [www.support.hp.com](http://www.support.hp.com) hoặc liên hệ bộ phận hỗ trợ của HP.



---

## 5 Kết nối máy in của bạn

Máy in cung cấp cổng Tốc độ Cao USB 2.0 phía sau để kết nối với một máy tính.

Nếu đã cài đặt phần mềm máy in, máy in sẽ hoạt động như một thiết bị cắm vào là chạy. Nếu phần mềm này không được cài đặt, làm theo các bước dưới đây để kết nối máy in với cáp USB.

### Để kết nối máy in với cáp USB

1. Nhập [123.hp.com](http://123.hp.com) trong trình duyệt web trên máy tính của bạn để tải xuống và cài đặt HP phần mềm máy in. Bạn cũng có thể sử dụng CD phần mềm máy in của HP (nếu được cung cấp), hoặc tải phần mềm này xuống từ [www.support.hp.com](http://www.support.hp.com).



**GHI CHÚ:** Không được kết nối cáp USB với máy in cho đến khi bạn được nhắc làm vậy.

2. Làm theo các hướng dẫn trên màn hình. Khi bạn được nhắc, kết nối máy in với máy tính bằng cách chọn **USB** trên màn hình **Connection Options** (Tùy chọn Kết nối).
3. Làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.

---

## 6 Giải quyết vấn đề

Phần này chứa các chủ đề sau:

- [Các vấn đề về kẹt giấy và nạp giấy](#)
- [Các vấn đề về đầu in](#)
- [Các vấn đề về in](#)
- [Các vấn đề về phần cứng máy in](#)
- [Bộ phận hỗ trợ của HP](#)


# Các vấn đề về kẹt giấy và nạp giấy

Bạn muốn làm gì?

- [Gỡ bỏ kẹt giấy hoặc kẹt giá đỡ in](#)
- [Tìm hiểu cách tránh bị kẹt giấy](#)
- [Giải quyết các vấn đề về nạp giấy](#)


## Gỡ bỏ kẹt giấy hoặc kẹt giá đỡ in

<a href="#">Giải quyết các vấn đề về kẹt giấy.</a>	Sử dụng thuật sĩ khắc phục sự cố trực tuyến HP Lấy các hướng dẫn từng bước để gỡ bỏ kẹt giấy và giải quyết các vấn đề với giấy hoặc đường nạp giấy.
<a href="#">Giải quyết kẹt hộp mực.</a>	Sử dụng thuật sĩ khắc phục sự cố trực tuyến HP Nếu có gì đó đang chặn hộp mực hoặc hộp mực không di chuyển dễ dàng, tìm chỉ dẫn từng bước.

 **GHI CHÚ:** Các thuật sĩ khắc phục sự cố trực tuyến HP có thể không có sẵn bằng tất cả các ngôn ngữ.

## Đọc các chỉ dẫn chung trong Trợ giúp để gỡ bỏ kẹt giấy hoặc kẹt giá đỡ in

Kẹt giấy có thể xảy ra ở một vài địa điểm.


 **GHI CHÚ:** Không sử dụng bất kỳ công cụ hoặc thiết bị nào khác để lấy giấy bị kẹt. Luôn thận trọng khi lấy giấy bị kẹt từ bên trong máy in.

### Để loại bỏ kẹt giấy khỏi khay nạp giấy vào.

1. Nhấn nút **Cancel (Hủy bỏ)** (✘) để hủy in. Nếu cách này không giúp loại bỏ lỗi, hãy hoàn thành các bước sau đây để loại bỏ lỗi kẹt theo cách thủ công.
2. Kéo nhẹ giấy ra khỏi khay nạp giấy vào.



3. Đảm bảo không có vật lạ nào trong đường dẫn giấy, và sau đó nạp lại giấy.

 **GHI CHÚ:** Tắm chắn khay nạp giấy vào có thể ngăn mảnh vụn lạ không rơi vào đường dẫn giấy và gây kẹt giấy nghiêm trọng. Không tháo tắm chắn khay nạp giấy vào ra.

### Để loại bỏ kẹt giấy khỏi khay giấy ra

1. Nhấn nút **Cancel (Hủy bỏ)** (✘) để hủy in. Nếu cách này không giúp loại bỏ lỗi, hãy hoàn thành các bước sau đây để loại bỏ lỗi kẹt theo cách thủ công.
2. Kéo nhẹ giấy ra khỏi khay giấy ra.

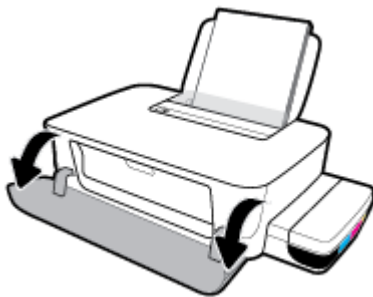


### Để loại bỏ giấy hoặc các vật khác từ khu vực tháo lắp đầu in (hộp mực)

1. Nhấn nút **Cancel (Hủy bỏ)** (✘) để hủy in. Nếu cách này không giúp loại bỏ lỗi, hãy hoàn thành các bước sau đây để loại bỏ lỗi kẹt theo cách thủ công.
2. Đóng khay ra của khay giấy ra, và sau đó xoay khay giấy ra ngược chiều kim đồng hồ để đặt nó vào máy in.

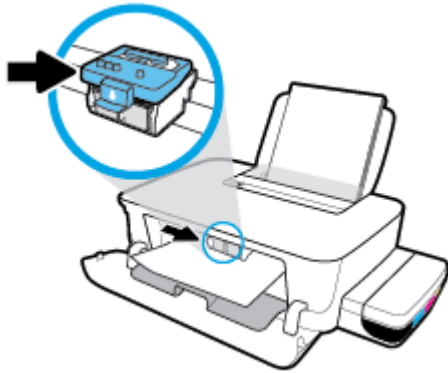


3. Mở cửa trước của máy in.



4. Mở cửa tháo lắp đầu in.

5. Đảm bảo rằng giá đỡ in không bị cản trở.



Gỡ bỏ giấy hoặc các vật khác làm kẹt giá đỡ. Có thể bạn cần trượt giá đỡ về phía bên phải.




6. Đảm bảo rằng chốt đầu in được đóng chính xác.

**THÔNG BÁO:** Sau khi thiết lập máy in, không mở chốt đầu in trừ khi được hướng dẫn thực hiện việc đó.

7. Đóng cửa tháo lắp đầu in, và sau đó đóng cửa trước.
8. Kéo khay giấy ra và khay ra ra ngoài.

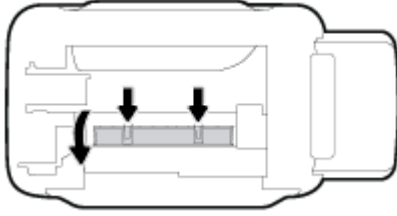


### Để gỡ bỏ kẹt giấy từ bên trong máy in

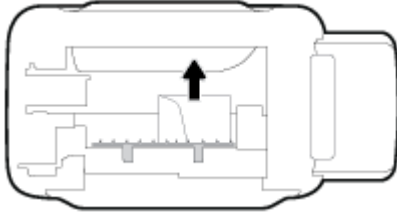
 **GHI CHÚ:** Để ngăn ngừa mực rò rỉ, bảo đảm rằng nắp hộp mực được đóng chặt.

1. Nhấn nút **Cancel (Hủy bỏ)** (✘) để hủy in. Nếu cách này không giúp loại bỏ lỗi, hãy hoàn thành các bước sau đây để loại bỏ lỗi kẹt theo cách thủ công.
2. Nhấn vào nút **Power (Nguồn điện)** (🔌) để tắt máy in.

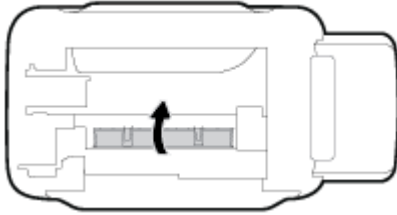
3. Nhẹ nhàng lật máy in ra phía sau và xác định vị trí cửa làm sạch ở dưới cùng của máy in. Kéo tất cả các tab trên cửa làm sạch để mở cửa này ra.



4. Lấy giấy bị kẹt.



5. Đóng cửa tháo sạch. Đẩy nhẹ cửa về phía máy in cho đến khi cả chốt nắp vào đúng vị trí.



6. Đặt thẳng máy in, rồi nhấn nút **Power (Nguồn điện)** (⏻) để bật máy in.

## Tìm hiểu cách tránh bị kẹt giấy

Để giúp tránh bị kẹt giấy, thực hiện các hướng dẫn này.

- Không để quá nhiều giấy trên khay nạp giấy vào, nhưng đảm bảo rằng bạn để ít nhất 5 trang giấy được nạp vào trong khay, để có kết quả tốt nhất.
- Giữ cho máy in không bị bám bụi và mảnh vụn bám bằng cách gỡ giấy ra và đóng khay nạp giấy vào khi không sử dụng máy in.
- Thường xuyên lấy giấy đã in ra khỏi khay đầu ra.
- Đảm bảo rằng giấy được nạp vào khay nạp giấy vào nằm phẳng và các cạnh không bị uốn cong hoặc rách.
- Không trộn lẫn các loại giấy và cỡ giấy khác nhau trong khay nạp giấy vào; toàn bộ chồng giấy trong khay nạp phải có cùng kích cỡ và loại giấy.

Sử dụng giấy HP để đạt hiệu suất tối ưu. Xem [Điều cơ bản về giấy thuộc trang 15](#) để biết thêm thông tin về giấy HP.

- Điều chỉnh thanh dẫn chiều rộng giấy trong khay nạp giấy vào vừa khít với tất cả giấy. Đảm bảo thanh dẫn chiều rộng giấy không làm cong giấy trong khay nạp.

- Không nén giấy xuống quá mức trong khay nạp giấy vào.
- Không thêm giấy trong khi máy in đang in. Nếu máy in sắp hết giấy, chờ cho đến khi thông báo hết giấy xuất hiện trước khi thêm giấy.


## Giải quyết các vấn đề về nạp giấy

Bạn đang gặp loại vấn đề nào?

- **Giấy không được lấy từ khay nạp giấy vào**
  - Đảm bảo giấy được nạp vào khay nạp giấy vào. Để biết thêm thông tin, xem [Nạp phương tiện thuộc trang 11](#).
  - Điều chỉnh thanh dẫn chiều rộng giấy trong khay nạp giấy vào vừa khít với tất cả giấy. Đảm bảo thanh dẫn chiều rộng giấy không làm cong giấy trong khay nạp.
  - Đảm bảo giấy trong khay nạp giấy vào không bị cong. Làm phẳng giấy bằng cách uốn giấy theo hướng cong ngược lại.
  - Làm sạch các con lăn tiếp liệu giấy. Để biết thêm thông tin, xem [Làm sạch các con lăn tiếp liệu giấy thuộc trang 51](#).
- **Các trang bị lệch**
  - Đảm bảo giấy được nạp vào phía trong cùng bên phải của khay nạp giấy vào và thanh dẫn chiều rộng giấy vừa khít với mặt trái của giấy.
  - Chỉ nạp giấy vào máy in khi máy đang không in.
- **Nhiều trang đang được lấy**
  - Điều chỉnh thanh dẫn chiều rộng giấy trong khay nạp giấy vào vừa khít với tất cả giấy. Đảm bảo thanh dẫn chiều rộng giấy không làm cong giấy trong khay nạp.
  - Đảm bảo khay nạp giấy vào không được nạp quá nhiều giấy.
  - Đảm bảo các mẫu giấy của giấy nạp không dính vào nhau.
  - Sử dụng giấy HP để đạt hiệu suất và hiệu quả tối ưu.
  - Làm sạch các con lăn tiếp liệu giấy. Để biết thêm thông tin, xem [Làm sạch các con lăn tiếp liệu giấy thuộc trang 51](#).

## Làm sạch các con lăn tiếp liệu giấy

Làm sạch con lăn tiếp liệu giấy theo cách thủ công.

1. Thu gom các chất liệu sau đây:
  - Một chiếc tăm bông dài, không có xơ
  - Nước cất, nước lọc, hoặc nước đóng chai (nước máy có thể làm hỏng máy in)
2. Nhấn vào nút **Power (Nguồn điện)** () để tắt máy in.
3. Ngắt kết nối dây nguồn ra khỏi phía sau máy in.

4. Ngắt kết nối cáp USB, nếu chưa được ngắt kết nối.
5. Nâng khay nạp giấy vào.
6. Nâng và giữ tấm chắn khay nạp giấy vào.



**GHI CHÚ:** Không tháo tấm chắn khay nạp giấy vào ra. Tấm chắn khay nạp giấy vào ngăn mảnh vụn lạ không rơi vào đường dẫn giấy và gây kẹt giấy nghiêm trọng.

7. Nhìn xuống qua khay nạp giấy vào đang mở và tìm những con lăn cuộn giấy màu xám. Bạn có thể cần một chiếc đèn pin để soi vào khu vực đó.
8. Làm ướt một chiếc tấm bông dài bằng nước đóng chai hoặc nước cất, và sau đó vắt kiệt nước ở mảnh vải.
9. Đưa tấm bông vào các con lăn và xoay các con lăn hướng lên phía trên bằng ngón tay của bạn. Sử dụng lực vừa phải để loại bỏ bụi bẩn hoặc tích tụ bụi.
10. Hạ thấp tấm chắn khay nạp giấy vào.
11. Để các con lăn khô trong 10 hoặc 15 phút.
12. Kết nối lại dây nguồn vào phía sau máy in.
13. Kết nối lại cáp USB với máy in nếu cần thiết.
14. Nhấn nút Power (Nguồn) để bật máy in.



# Các vấn đề về đầu in

## Xác định xem đầu in có vấn đề hay không

Để xác định xem một đầu in có vấn đề hay không, kiểm tra trạng thái của đèn **Đầu in** . Để biết thêm thông tin, xem [Đèn trạng thái thuộc trang 7](#).



## Sửa chữa các vấn đề của đầu in

**THÔNG BÁO:** Hướng dẫn ở đây chỉ áp dụng trong phần này. Sau khi thiết lập máy in, không mở chốt đầu in trừ khi được hướng dẫn thực hiện việc đó.

Nếu xảy ra lỗi sau khi đầu in được lắp đặt, hoặc nếu thông báo cho biết có vấn đề về đầu in, thử tháo đầu in ra, xác minh rằng đã lấy hết mẫu băng dính bảo vệ và nắp bịt khỏi mỗi đầu in, và sau đó lắp lại đầu in. Nếu vấn đề vẫn chưa được giải quyết, liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP để được trợ giúp. Để biết thêm thông tin, xem [Bộ phận hỗ trợ của HP thuộc trang 66](#).


### Để xác nhận rằng đầu in đã được lắp đặt đúng cách

1. Đảm bảo rằng máy in đang được bật.
2. Đóng khay ra của khay giấy ra, và sau đó xoay khay giấy ra ngược chiều kim đồng hồ để đặt nó vào máy in.

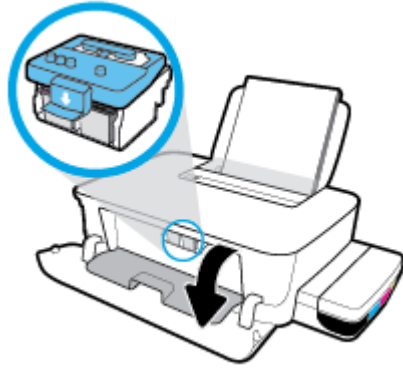


3. Tháo ra và lắp lại đầu in.
  - a. Mở cửa trước của máy in.



- b. Mở cửa tháo lắp đầu in. Nhấn và giữ nút **Resume (Tiếp tục)** (  ) trong khoảng ba giây. Đợi giá đỡ in di chuyển vào trung tâm và ngừng di chuyển.

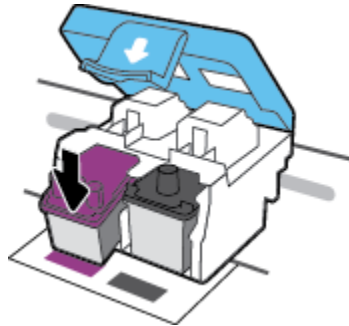
**THÔNG BÁO:** Sau khi thiết lập máy in, không mở chốt đầu in trừ khi được hướng dẫn thực hiện việc đó.



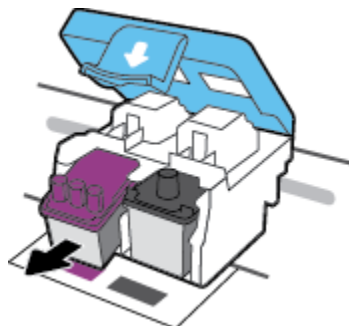
- c. Ấn xuống để mở chốt khóa đầu in.



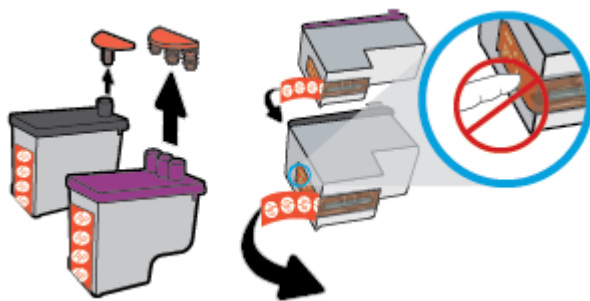
- d. Nhấn xuống để nhả đầu in khỏi giá đỡ.



- e. Tháo đầu in ra khỏi giá đỡ.

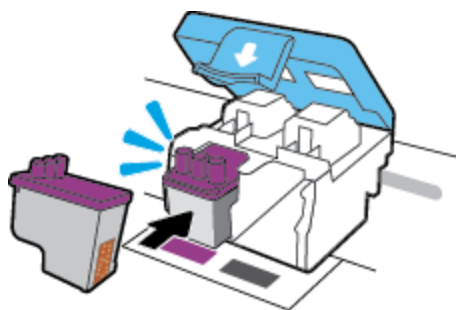


- f. Kiểm tra xem có nắp bịt trên đầu in hoặc băng dính trên các điểm tiếp điện với đầu in không. Lấy hết nắp bịt và băng dính khỏi đầu in.

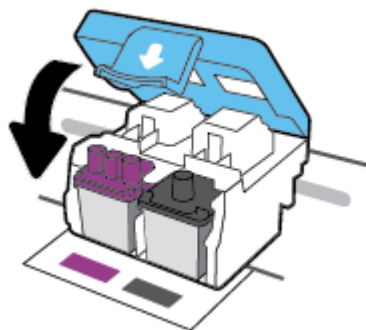


 **GHI CHÚ:** Không chạm vào các điểm tiếp điện trên đầu in.

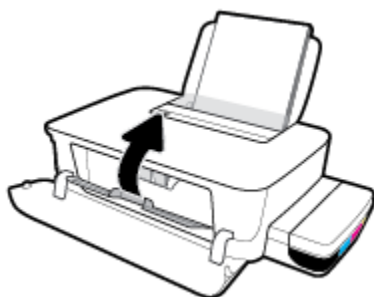
- g. Trượt đầu in vào khe cắm cho đến khi có tiếng tách vào vị trí.



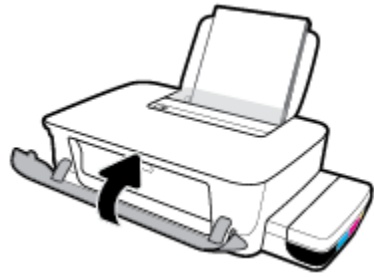
- h. Đóng chốt đầu in. Bảo đảm rằng chốt khóa đầu in được đóng chặt để tránh các vấn đề như kẹt giá đỡ.



- i. Đóng cửa tháo lắp đầu in.



j. Đóng cửa trước của máy in.



4. Kéo khay giấy ra và khay ra ra ngoài.




# Các vấn đề về in

Bạn muốn làm gì?

## Sửa lỗi không in trang (không thể in)

<a href="#">HP Print and Scan Doctor</a>	HP Print and Scan Doctor là một tiện ích sẽ cố gắng chẩn đoán và sửa lỗi tự động. <b>GHI CHÚ:</b> Tiện ích này chỉ sử dụng được với hệ điều hành Windows.
<a href="#">Khắc phục các vấn đề với các công việc in không in.</a>	Sử dụng thuật sĩ khắc phục sự cố trực tuyến HP Thực hiện các chỉ dẫn từng bước nếu máy in không phản hồi hoặc in.

 **GHI CHÚ:** HP Print and Scan Doctor và các thuật sĩ khắc phục sự cố trực tuyến HP có thể không có sẵn bằng tất cả các ngôn ngữ.

## Đọc các chỉ dẫn chung trong Trợ giúp để khắc phục các vấn đề không thể in

### Để xử lý các vấn đề về in (Windows)

Đảm bảo máy in đã được bật và có giấy trong khay nạp giấy vào. Nếu bạn vẫn không thể in, thử các bước sau theo thứ tự:

1. Kiểm tra thông báo lỗi từ phần mềm máy in và giải quyết lỗi bằng cách thực hiện theo các chỉ dẫn trên màn hình.
2. Ngắt kết nối cáp USB giữa máy tính và máy in, và sau đó kết nối lại cáp USB.
3. Xác minh rằng máy in không bị tạm dừng hoặc ngoại tuyến.

### Để xác minh rằng máy in không bị tạm dừng hoặc ngoại tuyến.

- a. Tùy vào hệ điều hành của bạn, thực hiện một trong các tùy chọn sau:
  - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu) của Windows, chọn **Windows System** (Hệ thống Windows) từ danh sách ứng dụng, chọn **Control Panel** (Pa-nen Điều khiển), rồi chọn **View devices and printers** (Xem các thiết bị và máy in) trong **Hardware and Sound** (Phần cứng và Âm thanh).
  - **Windows 8.1 và Windows 8:** Đặt con trỏ hoặc nhấn vào góc phía trên bên phải màn hình để mở thanh Charms, nhấp vào biểu tượng **Settings** (Thiết lập), nhấp hoặc nhấn vào **Control Panel** (Pa-nen Điều khiển), và sau đó nhấp hoặc nhấn vào **View devices and printers** (Xem thiết bị và máy in).
  - **Windows 7:** Từ menu **Start** (Bắt đầu) của Windows, nhấp vào **Devices and Printers** (Thiết bị và Máy in).
- b. Nhấp đúp chuột hoặc nhấp chuột phải vào máy in của bạn và chọn **See what's printing** (Xem tài liệu đang in) để mở hàng đợi in.
- c. Trên menu **Printer** (Máy in), đảm bảo không có dấu kiểm cạnh **Pause Printing** (Tạm dừng in) hoặc **Use Printer Offline** (Sử dụng máy in ngoại tuyến).
- d. Nếu bạn đã thực hiện bất kỳ thay đổi nào, vui lòng thử in lại.

4. Xác minh rằng máy in được đặt là máy in mặc định.

**Để xác minh rằng máy in được đặt là máy in mặc định.**

- a. Tùy vào hệ điều hành của bạn, thực hiện một trong các tùy chọn sau:
- **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu) của Windows, chọn **Windows System** (Hệ thống Windows) từ danh sách ứng dụng, chọn **Control Panel** (Pa-nen Điều khiển), rồi chọn **View devices and printers** (Xem các thiết bị và máy in) trong **Hardware and Sound** (Phần cứng và Âm thanh).
  - **Windows 8.1 và Windows 8:** Đặt con trỏ hoặc nhấn vào góc phía trên bên phải màn hình để mở thanh Charms, nhấp vào biểu tượng **Settings** (Thiết lập), nhấp hoặc nhấn vào **Control Panel** (Pa-nen Điều khiển), và sau đó nhấp hoặc nhấn vào **View devices and printers** (Xem thiết bị và máy in).
  - **Windows 7:** Từ menu **Start** (Bắt đầu) của Windows, nhấp vào **Devices and Printers** (Thiết bị và Máy in).
- b. Đảm bảo máy in đúng được đặt là máy in mặc định.
- Máy in mặc định có một dấu kiểm trong hình tròn màu đen hoặc xanh lá cây cạnh nó.
- c. Nếu máy in sai được đặt làm mặc định, nhấp chuột phải vào máy in đúng và chọn **Set as Default Printer** (Đặt làm máy in mặc định).
- d. Thử sử dụng lại máy in của bạn.

5. Khởi động lại trình cuộn in.

**Để khởi động lại trình cuộn in.**

- a. Tùy vào hệ điều hành của bạn, thực hiện một trong các tùy chọn sau:

**Windows 10**

- i. Từ menu **Start** (Bắt đầu) của Windows, chọn **Windows Administrative Tools** (Công cụ Quản trị Windows) từ danh sách ứng dụng, rồi chọn **Services** (Dịch vụ).
- ii. Nhấp chuột phải vào **Print Spooler** (Trình lưu trữ tạm In sau), và sau đó nhấp vào **Properties** (Đặc tính).
- iii. Trên tab **General** (Tổng quát), bên cạnh **Startup type** (Loại Khởi động), đảm bảo rằng chế độ **Automatic** (Tự động) được chọn.
- iv. Nếu dịch vụ đang không chạy, trong **Service status** (Trạng thái Dịch vụ), nhấp vào **Start** (Bắt đầu), và sau đó nhấp vào **OK**.

**Windows 8.1 và Windows 8**

- i. Di chuyển con trỏ đến vào góc trên bên phải màn hình để mở thanh Charms, và sau đó nhấp vào biểu tượng **Settings** (Cài đặt).
- ii. Nhấp hoặc bấm vào **Control Panel** (Bảng Điều khiển), và sau đó nhấp hoặc bấm vào **System and Security** (Hệ thống và Bảo mật).
- iii. Nhấp hoặc bấm vào **Administrative Tools** (Công cụ Quản trị), và sau đó nhấp đúp hoặc bấm đúp vào **Services** (Dịch vụ).

- iv. Nhấp chuột phải hoặc chạm và giữ **Print Spooler** (Trình lưu trữ tạm In sau), và sau đó nhấp vào **Properties** (Đặc tính).
- v. Trên tab **General** (Tổng quát), bên cạnh **Startup type** (Loại Khởi động), đảm bảo rằng chế độ **Automatic** (Tự động) được chọn.
- vi. Nếu dịch vụ đang không chạy, trong **Service status** (Trạng thái Dịch vụ), nhấp hoặc bấm vào **Start** (Bắt đầu), và sau đó nhấp hoặc bấm vào **OK**.

## Windows 7

- i. Từ menu **Start** (Bắt đầu) Windows, nhấp vào **Control Panel** (Pa-nen Điều khiển), **System and Security** (Hệ thống và Bảo mật), và sau đó nhấp vào **Administrative Tools** (Công cụ Quản trị).
  - ii. Nhấp đúp vào **Services** (Dịch vụ).
  - iii. Nhấp chuột phải vào **Print Spooler** (Trình lưu trữ tạm In sau), và sau đó nhấp vào **Properties** (Đặc tính).
  - iv. Trên tab **General** (Tổng quát), bên cạnh **Startup type** (Loại Khởi động), đảm bảo rằng chế độ **Automatic** (Tự động) được chọn.
  - v. Nếu dịch vụ đang không chạy, trong **Service status** (Trạng thái Dịch vụ), nhấp vào **Start** (Bắt đầu), và sau đó nhấp vào **OK**.
- b. Đảm bảo máy in đúng được đặt là máy in mặc định.  
 Máy in mặc định có một dấu kiểm trong hình tròn màu đen hoặc xanh lá cây cạnh nó.
  - c. Nếu máy in sai được đặt làm mặc định, nhấp chuột phải vào máy in đúng và chọn **Set as Default Printer** (Đặt làm máy in mặc định).
  - d. Thử sử dụng lại máy in của bạn.
6. Khởi động lại máy tính.
7. Xóa hàng đợi in.

## Để xóa hàng đợi in.

- a. Tùy vào hệ điều hành của bạn, thực hiện một trong các tùy chọn sau:
  - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu) của Windows, chọn **Windows System** (Hệ thống Windows) từ danh sách ứng dụng, chọn **Control Panel** (Pa-nen Điều khiển), rồi chọn **View devices and printers** (Xem các thiết bị và máy in) trong **Hardware and Sound** (Phần cứng và Âm thanh).
  - **Windows 8.1 và Windows 8:** Đặt con trỏ hoặc nhấn vào góc phía trên bên phải màn hình để mở thanh Charms, nhấp vào biểu tượng **Settings** (Thiết lập), nhấp hoặc nhấn vào **Control Panel** (Pa-nen Điều khiển), và sau đó nhấp hoặc nhấn vào **View devices and printers** (Xem thiết bị và máy in).
  - **Windows 7:** Từ menu **Start** (Bắt đầu) của Windows, nhấp vào **Devices and Printers** (Thiết bị và Máy in).
- b. Nhấp đúp biểu tượng cho máy in của bạn để mở chuỗi in.

- c. Trên menu **Printer** (Máy in), nhấp vào **Cancel all documents** (Hủy bỏ tất cả tài liệu) hoặc **Purge Print Document** (Lọc tài liệu in), và sau đó nhấp vào **Yes** (Có) để xác nhận.
- d. Nếu vẫn còn tài liệu trong hàng đợi, khởi động lại máy tính và thử in lại sau khi máy tính đã khởi động.
- e. Kiểm tra lại hàng đợi in để đảm bảo hàng đợi đã được xóa, và sau đó thử in lại.

### Để xử lý các vấn đề về in (OS X và macOS)

1. Kiểm tra các thông báo lỗi và giải quyết.
2. Ngắt kết nối và kết nối lại cáp USB.
3. Xác minh sản phẩm không bị tạm dừng hoặc ngoại tuyến.

#### Để xác minh sản phẩm không bị tạm dừng hoặc ngoại tuyến

- a. Trong **System Preferences** (Ưu tiên Hệ thống), nhấp vào **Printers & Scanners** (Máy in & Máy chụp quét).
- b. Nhấp vào nút **Open Print Queue** (Mở Hàng đợi In).
- c. Nhấp vào công việc in để chọn nó.

Sử dụng các nút sau để quản lý công việc in:

- **Delete** (Xóa): Hủy công việc in được chọn.
- **Hold** (Giữ): Tạm dừng công việc in được chọn.
- **Resume** (Tiếp tục): Tiếp tục công việc in đã tạm dừng.
- **Pause Printer** (Tạm dừng Máy in): Tạm dừng tất cả các công việc in trong hàng đợi in.

- d. Nếu bạn đã thực hiện bất kỳ thay đổi nào, vui lòng thử in lại.


4. Khởi động lại máy tính.

## Khắc phục các vấn đề về chất lượng in

[Các chỉ dẫn từng bước để giải quyết hầu hết các vấn đề về chất lượng in.](#)

Khắc phục các vấn đề về chất lượng in trực tuyến

### Đọc các chỉ dẫn chung trong Trợ giúp để giải quyết các vấn đề về chất lượng in

 **GHI CHÚ:** Để bảo vệ các đầu in không bị khô hết mực, luôn tắt máy in sử dụng nút **Power (Nguồn điện)**, và chờ cho đến khi đèn của nút **Power (Nguồn điện)** biến mất.

#### Để cải thiện chất lượng in (Windows)

1. Đảm bảo bạn đang sử dụng đầu in và mực in HP chính hãng.



- Đảm bảo rằng tất cả các hộp mực được đổ đầy mực trên vạch chỉ mức tối thiểu.
  - Xem xét việc đổ đầy các hộp mực nếu mực sắp chạm đến vạch chỉ mức tối thiểu.
- 2. Kiểm tra loại giấy.**
- Để có chất lượng in tốt nhất, sử dụng giấy HP chất lượng cao, hoặc giấy tuân theo tiêu chuẩn ColorLok®. Để biết thêm thông tin, xem [Điều cơ bản về giấy thuộc trang 15](#).
  - Luôn đảm bảo rằng giấy mà bạn đang in phẳng. Để có kết quả tốt nhất khi in ảnh, sử dụng HP Advanced Photo Paper (Giấy In Ảnh Cao cấp của HP).
  - Lưu trữ giấy đặc biệt trong bao bì ban đầu của nó trong một túi nhựa có nắp kéo trên một bề mặt phẳng ở địa điểm thoáng mát, khô ráo. Khi bạn đã sẵn sàng in, chỉ lấy số lượng giấy mà bạn định sử dụng ngay. Khi bạn đã in xong, vui lòng để lại giấy ảnh chưa sử dụng vào túi nhựa. Điều này giúp giữ giấy ảnh khỏi bị quăn.
- 3. Kiểm tra phần mềm máy in để xem thiết lập in có phù hợp với loại giấy mà bạn đang sử dụng hay không. Để biết thêm thông tin về các thiết lập in, xem [Lời khuyên thiết lập máy in thuộc trang 30](#).**
- 4. Căn chỉnh các đầu in.**

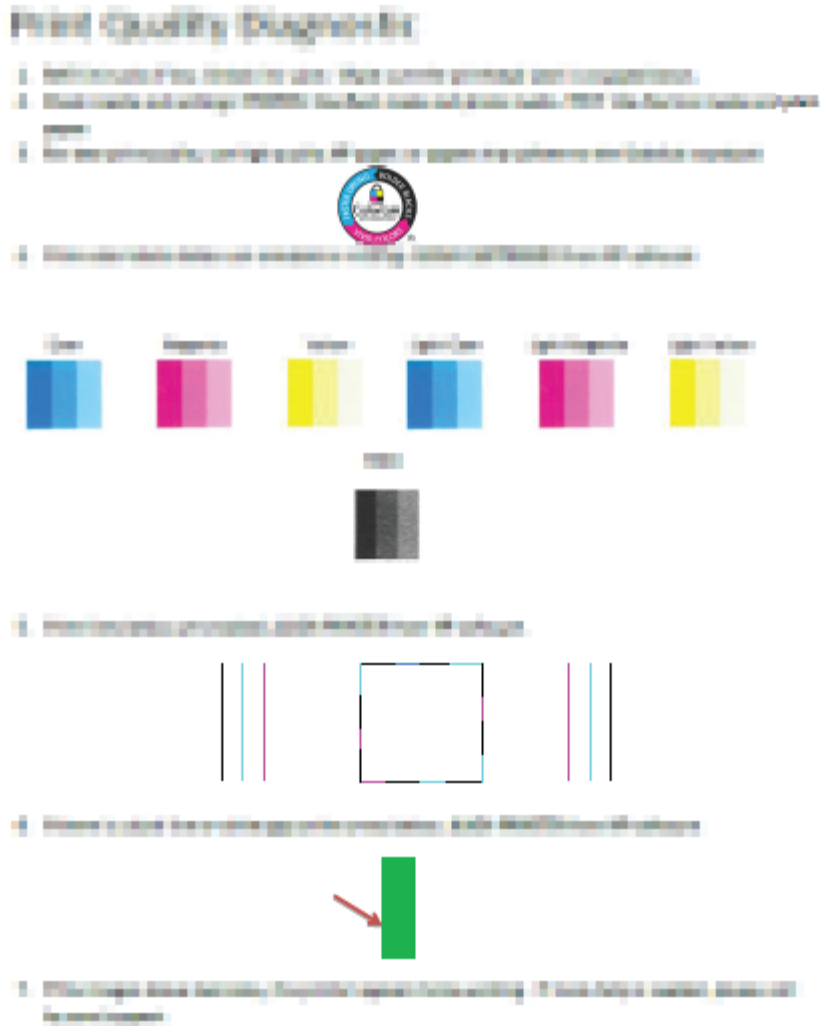
#### Để căn chỉnh các đầu in

- a. Nạp giấy trắng thường chưa sử dụng khổ A4 hoặc letter vào khay nạp.
  - b. Mở phần mềm máy in. Để biết thêm thông tin, xem [Mở phần mềm máy in HP \(Windows\) thuộc trang 18](#).
  - c. Trong phần mềm máy in, nhấp vào **In** và sau đó nhấp vào **Maintain Your Printer** (Bảo trì Máy in của bạn) để vào printer toolbox (hộp công cụ máy in).  
Hộp công cụ của máy in xuất hiện.
  - d. Nhấp vào **Align Cartridges** (Căn chỉnh Hộp mực) trên tab **Device Services** (Các Dịch vụ Thiết bị).  
Máy in in ra một trang căn chỉnh.
  - e. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để căn chỉnh hộp mực. Tái chế hoặc loại bỏ tờ căn chỉnh hộp mực sau.
- 5. In trang chẩn đoán nếu hộp mực không còn ít mực.**

#### Để in một trang chẩn đoán

- a. Nạp giấy trắng thường chưa sử dụng khổ A4 hoặc letter vào khay nạp.
- b. Mở phần mềm máy in. Để biết thêm thông tin, xem [Mở phần mềm máy in HP \(Windows\) thuộc trang 18](#).
- c. Trong phần mềm máy in, nhấp vào **In** và sau đó nhấp vào **Maintain Your Printer** (Bảo trì Máy in của bạn) để vào printer toolbox (hộp công cụ máy in).
- d. Nhấp vào **Print Diagnostic Information** (In thông tin chẩn đoán) trên tab **Device Reports** (Báo cáo thiết bị) để in trang chẩn đoán.

6. Xem lại các Hộp màu Lục lam, Đỏ tươi, Vàng, và Đen cùng với nội dung khác trên trang chẩn đoán.



7. Vệ sinh các đầu in, nếu trang chẩn đoán cho thấy các mảng hoặc thiếu các phần hộp màu và hộp đen.

#### Để vệ sinh các đầu in

**⚠ THẬN TRỌNG:** Chỉ làm sạch đầu in khi cần thiết. Vệ sinh khi không cần thiết sẽ làm lãng phí mực và rút ngắn tuổi thọ của đầu in.

- a. Nạp giấy trắng thường chưa sử dụng khổ A4 hoặc letter vào khay nạp.
- b. Mở phần mềm máy in. Để biết thêm thông tin, xem [Mở phần mềm máy in HP \(Windows\) thuộc trang 18](#).

- c. Trong phần mềm máy in, nhấp vào **In** và sau đó nhấp vào **Maintain Your Printer** (Bảo trì máy in của bạn) để vào **Printer Toolbox** (Hộp công cụ máy in).
  - d. Nhấp vào **Clean Cartridges** (Vệ sinh Hộp mực) trên tab **Device Services** (Các Dịch vụ Thiết bị). Làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.
- 8.** Nếu tiếp tục gặp các vấn đề về chất lượng in sau khi bạn vệ sinh và căn chỉnh đầu in, vui lòng liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP. Để biết thêm thông tin, xem [Bộ phận hỗ trợ của HP thuộc trang 66](#).


### Để cải thiện chất lượng in (OS X và macOS)

- 1.** Đảm bảo bạn đang sử dụng đầu in và mực in HP chính hãng.
  - Đảm bảo rằng tất cả các hộp mực được đổ đầy mực trên vạch chỉ mức tối thiểu.
  - Xem xét việc đổ đầy các hộp mực nếu mực sắp chạm đến vạch chỉ mức tối thiểu.
- 2.** Kiểm tra loại giấy.
  - Để có chất lượng in tốt nhất, sử dụng giấy HP chất lượng cao, hoặc giấy tuân theo tiêu chuẩn ColorLok®. Để biết thêm thông tin, xem [Điều cơ bản về giấy thuộc trang 15](#).
  - Luôn đảm bảo rằng giấy mà bạn đang in phẳng. Để có kết quả tốt nhất khi in ảnh, sử dụng HP Advanced Photo Paper (Giấy In Ảnh Cao cấp của HP).
  - Lưu trữ giấy đặc biệt trong bao bì ban đầu của nó trong một túi nhựa có nắp kéo trên một bề mặt phẳng ở địa điểm thoáng mát, khô ráo. Khi bạn đã sẵn sàng in, chỉ lấy số lượng giấy mà bạn định sử dụng ngay. Khi bạn đã in xong, vui lòng để lại giấy ảnh chưa sử dụng vào túi nhựa. Điều này giúp giữ giấy ảnh khỏi bị quăn.
- 3.** Đảm bảo bạn đã chọn loại giấy và chất lượng in thích hợp trong hộp thoại **Print** (In).
- 4.** Căn chỉnh các đầu in.

### Để căn chỉnh đầu in từ phần mềm

- a. Nạp giấy trắng trơn cỡ A4 hoặc cỡ giấy viết thư vào khay nạp giấy vào.
  - b. Mở HP Utility.


---

 **GHI CHÚ:** HP Utility nằm trong thư mục **HP** trong thư mục **Applications** (Ứng dụng).
  - c. Chọn máy in của bạn từ danh sách các thiết bị ở bên trái của cửa sổ.
  - d. Nhấp vào **Align** (Căn chỉnh).
  - e. Nhấp vào **Align** (Căn chỉnh) và làm theo các hướng dẫn trên màn hình.
  - f. Nhấp vào **All Settings** (Tất cả Thiết lập) để trở về khung giao diện **Thông tin và Hỗ trợ**.
- 5.** In trang kiểm thử.

### Để in trang kiểm thử

- a. Nạp giấy trắng trơn cỡ A4 hoặc cỡ giấy viết thư vào khay nạp giấy vào.
- b. Mở HP Utility.

---

 **GHI CHÚ:** HP Utility nằm trong thư mục **HP** trong thư mục **Applications** (Ứng dụng).


---

- c. Chọn máy in của bạn từ danh sách các thiết bị ở bên trái của cửa sổ.
  - d. Nhấp vào **Test Page** (Trang Kiểm thử).
  - e. Nhấp vào nút **Print Test Page** (In Trang Kiểm thử), và làm theo các hướng dẫn trên màn hình.
6. Nếu trang chẩn đoán hiển thị các vết mực hoặc các phần văn bản bị thiếu hoặc các ô màu, vui lòng làm sạch đầu phun tự động.

### Để làm sạch đầu phun tự động

- a. Nạp giấy Letter hoặc A4, giấy trắng vào khay nạp giấy.
- b. Mở HP Utility.


---

 **GHI CHÚ:** HP Utility nằm trong thư mục **HP** trong thư mục **Applications** (Ứng dụng).


---

- c. Chọn máy in của bạn từ danh sách các thiết bị ở bên trái của cửa sổ.
- d. Nhấp vào **Clean Printheads** (Làm sạch Đầu phun).
- e. Nhấp vào **Clean** (Làm sạch), và làm theo các hướng dẫn trên màn hình.

---

 **THẬN TRỌNG:** Chỉ làm sạch đầu phun khi cần thiết. Làm sạch đầu phun khi không cần thiết sẽ làm lãng phí mực và rút ngắn tuổi thọ của đầu phun.

---

 **GHI CHÚ:** Nếu chất lượng in vẫn kém sau khi bạn làm sạch xong, vui lòng thử căn chỉnh đầu phun. Nếu tiếp tục gặp các vấn đề về chất lượng in sau khi bạn làm sạch và căn chỉnh đầu phun, vui lòng liên hệ với bộ phận hỗ trợ HP. Để biết thêm thông tin, xem [Bộ phận hỗ trợ của HP thuộc trang 66](#).

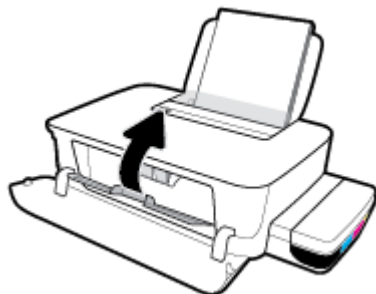
---

- f. Nhấp vào **All Settings** (Tất cả Thiết lập) để trở về khung giao diện **Thông tin và Hỗ trợ**.

# Các vấn đề về phần cứng máy in


## Đóng cửa tháo lắp đầu in

- Cửa đầu in phải được đóng để bắt đầu in.



## Máy in đột ngột tắt

- Kiểm tra nguồn và các kết nối nguồn điện.
- Đảm bảo dây nguồn của máy in được kết nối chắc chắn với ổ cắm điện đang hoạt động.

 **GHI CHÚ:** Khi Tự động Tắt được kích hoạt, máy in sẽ tự động tắt sau 2 giờ không hoạt động nhằm giúp giảm bớt việc sử dụng năng lượng. Để biết thêm thông tin, xem [Tự động Tắt thuộc trang 21](#).

## Giải quyết lỗi của máy in

- Tắt máy in, rồi bật máy in. Nếu cách đó không giải quyết được vấn đề, liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP.

## Bộ phận hỗ trợ của HP

Để có các bản cập nhật sản phẩm và thông tin hỗ trợ mới nhất, truy cập trang web hỗ trợ máy in tại [www.support.hp.com](http://www.support.hp.com). Bộ phận hỗ trợ trực tuyến HP cung cấp nhiều tùy chọn để giúp máy in của bạn:



**Trình điều khiển & tải về:** Tải về các trình điều khiển phần mềm và các bản cập nhật, cũng như hướng dẫn sử dụng sản phẩm và các tài liệu trong hộp đi kèm với máy in của bạn.



**Các Diễn đàn Hỗ trợ của HP:** Truy cập Diễn đàn Hỗ trợ HP để biết các câu trả lời cho các câu hỏi và vấn đề phổ biến. Bạn có thể xem các câu hỏi được các khách hàng HP khác đăng, hoặc đăng nhập và đăng các câu trả lời và ý kiến của riêng bạn.



**Khắc phục sự cố:** Sử dụng các công cụ trực tuyến HP để phát hiện máy in của bạn và tìm các giải pháp được khuyến nghị.

## Liên hệ với HP

Nếu bạn cần hỗ trợ từ đại diện hỗ trợ kỹ thuật của HP để giải quyết vấn đề, truy cập [Liên hệ Trang web Hỗ trợ](#). Các tùy chọn liên lạc sau có sẵn miễn phí cho các khách hàng còn trong thời gian bảo hành (Hỗ trợ được đại lý HP thực hiện cho các khách hàng đã hết hạn bảo hành có thể mất phí):



Trò chuyện trực tuyến với một nhân viên hỗ trợ HP.



Gọi một nhân viên hỗ trợ HP.

Khi liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP, sẵn sàng cung cấp các thông tin sau:

- Tên sản phẩm (nằm trên máy in, như HP Ink Tank 115)
- Số hiệu sản phẩm (đặt bên trong cửa trước)



- Số sê-ri (nằm ở phía sau hoặc đáy của máy in)

## Đăng ký máy in

Bằng cách chỉ dành ra một vài phút nhanh chóng để đăng ký, bạn có thể được hưởng dịch vụ nhanh hơn, hỗ trợ hiệu quả hơn, và các cảnh báo hỗ trợ sản phẩm. Nếu bạn không đăng ký máy in của mình trong khi đang cài đặt phần mềm, bạn có thể đăng ký ngay tại <http://www.register.hp.com>.

## Các tùy chọn bảo hành bổ sung

Các kế hoạch dịch vụ mở rộng có sẵn cho máy in với chi phí bổ sung. Truy cập [www.support.hp.com](http://www.support.hp.com), chọn quốc gia/khu vực và ngôn ngữ của bạn, sau đó khám phá các tùy chọn bảo hành mở rộng có sẵn cho máy in của bạn.

---

# A Thông tin kỹ thuật

Phần này cung cấp các thông số kỹ thuật và thông tin pháp định cho máy in. Thông tin ở đây có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Phần này chứa các chủ đề sau:

- [Thông số kỹ thuật](#)
- [Thông báo quy định](#)
- [Chương trình quản lý sản phẩm môi trường](#)



# Thông số kỹ thuật

Để biết thêm thông tin, truy cập trang web hỗ trợ HP tại [www.support.hp.com](http://www.support.hp.com).

## Các yêu cầu hệ thống

- Có thể tìm thấy các yêu cầu hệ thống và phần mềm trong tập tin Đọc tôi, tập tin này sẵn có trong CD phần mềm máy in HP (nếu được cung cấp). Bạn cũng có thể truy cập vào [www.support.hp.com](http://www.support.hp.com) để có các cập nhật gần nhất.

## Thông số kỹ thuật về môi trường

- Phạm vi nhiệt độ vận hành khuyến cáo: 15°C đến 30°C (59°F đến 86°F)
- Phạm vi nhiệt độ vận hành cho phép: 5°C đến 40°C (41°F đến 104°F)
- Độ ẩm: 15% đến 80% RH không ngưng tụ; Điểm sương tối đa 28°C
- Phạm vi nhiệt độ (lưu trữ) không vận hành: -40°C đến 60°C (-40°F đến 140°F)
- Khi có trường điện từ cao, bản in ra từ máy in có thể hơi méo
- HP khuyến cáo việc sử dụng cáp USB có độ dài dài nhỏ hơn hoặc bằng 3 m để giảm thiểu nhiễu được phun vào do trường điện từ cao tiềm ẩn

## Dung lượng khay nạp giấy vào

- Tờ giấy thường (80 g/m<sup>2</sup> [20lb]): Lên tới 60 tờ
- Phong bì: Lên tới 5 tờ
- Thẻ chỉ mục: Lên tới 20 tờ
- Tờ giấy ảnh: Lên tới 20 tờ

## Dung lượng khay giấy ra

- Tờ giấy thường (80 g/m<sup>2</sup> [20lb]): Lên tới 25 tờ
- Phong bì: Lên tới 5 tờ
- Thẻ chỉ mục: Lên tới 20 tờ
- Tờ giấy ảnh: Lên tới 20 tờ

## Cỡ giấy

- Để có danh sách các kích cỡ giấy được hỗ trợ, xem phần mềm máy in.

## Trọng lượng giấy

- Giấy thường: 64 đến 90 g/m<sup>2</sup> (16 đến 24 lb)
- Phong bì: 75 đến 90 g/m<sup>2</sup> (20 đến 24 lb)
- Thẻ: Lên tới 200 g/m<sup>2</sup> (110-lb chỉ số tối đa)
- Giấy ảnh: Lên tới 300 g/m<sup>2</sup> (145 lb)

### Thông số kỹ thuật in

- Vận tốc in khác nhau phụ thuộc vào độ phức tạp của tài liệu.
- Phương thức: máy in phun nhiệt thả theo yêu cầu
- Ngôn ngữ: PCL3 GUI

### Độ phân giải in

- Để biết các độ phân giải in được hỗ trợ, truy cập trang web hỗ trợ máy in tại [www.support.hp.com](http://www.support.hp.com).

### Thông tin âm thanh

- Nếu bạn có truy cập Internet, bạn có thể truy cập thông tin âm thanh từ [HP website](#) (trang web của HP).

## Thông báo quy định

Máy in đáp ứng các yêu cầu sản phẩm của các cơ quan quản lý trong quốc gia/khu vực của bạn.

Phần này chứa các chủ đề sau:

- [Số nhận dạng model quy định](#)
- [Tuyên bố FCC](#)
- [Thông báo về Quy định của Liên minh châu Âu](#)
- [Products with external AC Adapters](#)

## Số nhận dạng model quy định


Nhằm mục đích nhận dạng theo quy định, sản phẩm của bạn được chỉ định một Số Model Quy định. Số model quy định này không nên bị nhầm lẫn với các tên tiếp thị hoặc các số sản phẩm.

## Tuyên bố FCC

The United States Federal Communications Commission (in 47 CFR 15.105) has specified that the following notice be brought to the attention of users of this product.

This equipment has been tested and found to comply with the limits for a Class B digital device, pursuant to Part 15 of the FCC Rules. These limits are designed to provide reasonable protection against harmful interference in a residential installation. This equipment generates, uses and can radiate radio frequency energy and, if not installed and used in accordance with the instructions, may cause harmful interference to radio communications. However, there is no guarantee that interference will not occur in a particular installation. If this equipment does cause harmful interference to radio or television reception, which can be determined by turning the equipment off and on, the user is encouraged to try to correct the interference by one or more of the following measures:

- Reorient or relocate the receiving antenna.
- Increase the separation between the equipment and the receiver.
- Connect the equipment into an outlet on a circuit different from that to which the receiver is connected.
- Consult the dealer or an experienced radio/TV technician for help.

 **NOTE:** If the product has an Ethernet / LAN port with metallic casing then use of a shielded interface cable is required to comply with the Class B limits of Part 15 of FCC rules.

Modifications (part 15.21)

Any changes or modifications made to this device that are not expressly approved by HP may void the user's authority to operate the equipment.

For further information, contact: Manager of Corporate Product Regulations, HP Inc. 1501 Page Mill Road, Palo Alto, CA 94304, U.S.A.

This device complies with Part 15 of the FCC Rules. Operation is subject to the following two conditions: (1) this device may not cause harmful interference, and (2) this device must accept any interference received, including interference that may cause undesired operation.

## Thông báo về Quy định của Liên minh châu Âu



Các sản phẩm mang nhãn hiệu CE tuân thủ Chỉ thị của EU áp dụng và các Tiêu chuẩn Châu Âu Hòa liên quan. Bạn có thể tìm thấy Bản tuyên bố Tuân thủ đầy đủ trong trang web dưới đây:

[www.hp.eu/certificates](http://www.hp.eu/certificates) (Tìm kiếm theo tên model sản phẩm hoặc Số Hiệu Quy định của sản phẩm (RMN), có thể tìm thấy những thông tin này trên nhãn quy định.)

Đầu mối liên hệ để tìm hiểu về các vấn đề quy định là HP Deutschland GmbH, HQ-TRE, 71025, Boeblingen, Đức.

### Products with external AC Adapters

CE compliance of this product is valid only if powered with the correct CE-marked AC adapter provided by HP.

# Chương trình quản lý sản phẩm môi trường

HP cam kết cung cấp các sản phẩm có chất lượng theo quy trình thân thiện với môi trường. Thiết kế nhằm tái chế đã được kết hợp vào sản phẩm này. Số nguyên vật liệu đã được giữ ở mức tối thiểu trong khi đảm bảo đúng chức năng và độ tin cậy. Các nguyên vật liệu khác nhau đã được thiết kế để dễ tách. Các chốt và các kết nối khác để xác định vị trí, tiếp cận, và tháo sử dụng các công cụ phổ biến. Các bộ phận ưu tiên cao đã được thiết kế nhằm tiếp cận nhanh chóng để tháo gỡ và sửa chữa hiệu quả.

Để biết thêm thông tin, truy cập trang web Cam kết đối với Môi trường của HP tại:

[www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment](http://www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment)

- [Lời khuyên về Sinh thái](#)
- [Quy định của Ủy ban Liên minh Châu Âu 1275/2008](#)
- [Giấy](#)
- [Nhựa](#)
- [Bảng chỉ dẫn an toàn](#)
- [Chương trình tái chế](#)
- [Chương trình tái chế phụ kiện mực in HP](#)
- [Tiêu thụ điện](#)
- [Cách thải bỏ rác thải thiết bị dành cho người dùng](#)
- [Thải bỏ chất thải tại Brazil](#)
- [Các hóa chất](#)
- [Tuyên bố về Ghi nhãn Tình trạng Hiện diện các Chất bị Hạn chế \(Đài Loan\)](#)
- [Bảng các Chất/Thành phần Độc hại và Nguy hiểm và Hàm lượng của chúng \(Trung Quốc\)](#)
- [Hạn chế chất nguy hiểm \(Ấn Độ\)](#)
- [Chỉ thị về Hạn chế chất nguy hiểm \(Thổ Nhĩ Kỳ\)](#)
- [EPEAT](#)
- [Thông tin cho người dùng Nhãn sinh thái SEPA \(Trung Quốc\)](#)
- [Nhãn Năng lượng tại Trung Quốc dành cho Máy in, Máy fax, và Máy photocopy](#)

## Lời khuyên về Sinh thái

HP cam kết trợ giúp khách hàng giảm bớt ảnh hưởng của họ đến môi trường. Vui lòng truy cập trang web Chương trình Môi trường và Sáng kiến HP để biết thêm thông tin về các sáng kiến về môi trường của HP.

[www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment/](http://www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment/)

## Quy định của Ủy ban Liên minh Châu Âu 1275/2008

Để có dữ liệu về nguồn điện của sản phẩm, bao gồm mức tiêu thụ điện của sản phẩm ở chế độ chờ khi được nối mạng nếu tất cả các cổng mạng có dây được kết nối và tất cả các cổng mạng không dây được kích hoạt, vui lòng tham khảo phần P14 'Thông tin Bổ sung' của Bản tuyên bố ECO CÔNG NGHỆ THÔNG TIN tại [www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment/productdata/itecodesktop-pc.html](http://www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment/productdata/itecodesktop-pc.html).

## Giấy

Sản phẩm này phù hợp để sử dụng giấy tái chế theo tiêu chuẩn DIN 19309 và EN 12281:2002.

## Nhựa

Các bộ phận nhựa trên 25 gam được đánh dấu theo các tiêu chuẩn quốc tế để tăng cường khả năng xác định các loại nhựa cho mục đích tái chế vào cuối vòng đời sản phẩm.

## Bảng chỉ dẫn an toàn

Bảng Chỉ dẫn An toàn, thông tin về môi trường và an toàn sản phẩm có sẵn tại [www.hp.com/go/ecodata](http://www.hp.com/go/ecodata) hoặc được cung cấp theo yêu cầu.

## Chương trình tái chế

HP cung cấp ngày càng nhiều chương trình đổi trả sản phẩm và tái chế tại nhiều quốc gia/khu vực, và các đối tác có một số trung tâm tái chế điện tử lớn nhất trên toàn thế giới. HP bảo tồn các nguồn tài nguyên bằng cách bán lại một số sản phẩm phổ biến nhất. Để biết thêm thông tin về tái chế các sản phẩm HP, vui lòng truy cập:

[www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment/recycle/](http://www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment/recycle/)

## Chương trình tái chế phụ kiện mực in HP

HP cam kết bảo vệ môi trường. Chương trình Tái chế Phụ kiện Mực in HP có mặt tại nhiều quốc gia/khu vực, và cho phép quý vị tái chế hộp mực và hộp mực in miễn phí. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập trang web sau:

[www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment/recycle/](http://www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment/recycle/)

## Tiêu thụ điện

Thiết bị tạo ảnh và in mang lô-gô ENERGY STAR® của HP được chứng nhận bởi Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ. Nhãn hiệu dưới đây sẽ xuất hiện trên những sản phẩm tạo ảnh được chứng nhận ENERGY STAR:



Thông tin bổ sung của model sản phẩm tạo ảnh được chứng nhận ENERGY STAR được liệt kê tại [www.hp.com/go/energystar](http://www.hp.com/go/energystar)

## Cách thải bỏ rác thải thiết bị dành cho người dùng



Biểu tượng này có nghĩa rằng không thải bỏ sản phẩm của bạn cùng với rác thải sinh hoạt khác. Thay vào đó, bạn phải bảo vệ sức khỏe của con người và môi trường bằng cách chuyển rác thải thiết bị của bạn đến điểm thu gom được chỉ định để tái chế rác thải thiết bị điện và điện tử. Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ dịch vụ thải bỏ rác thải sinh hoạt của bạn, hoặc truy cập <http://www.hp.com/recycle>.

## Thải bỏ chất thải tại Brazil



Não descarte o produto eletrônico em lixo comum

Este produto eletrônico e seus componentes não devem ser descartados no lixo comum, pois embora estejam em conformidade com padrões mundiais de restrição a substâncias nocivas, podem conter, ainda que em quantidades mínimas, substâncias impactantes ao meio ambiente. Ao final da vida útil deste produto, o usuário deverá entregá-lo à HP. A não observância dessa orientação sujeitará o infrator às sanções previstas em lei.

Após o uso, as pilhas e/ou baterias dos produtos HP deverão ser entregues ao estabelecimento comercial ou rede de assistência técnica autorizada pela HP.

Para maiores informações, inclusive sobre os pontos de recebimento, acesse:

[www.hp.com.br/reciclar](http://www.hp.com.br/reciclar)

## Các hóa chất

HP cam kết cung cấp cho các khách hàng thông tin về hóa chất trong sản phẩm của chúng tôi theo các yêu cầu hợp pháp như REACH (*Quy định của Liên minh Châu Âu (EC) số No 1907/2006 của Hội đồng và Nghị viện Châu Âu*). Báo cáo thông tin về hóa chất cho sản phẩm này có tại:

[www.hp.com/go/reach](http://www.hp.com/go/reach).

## Tuyên bố về Ghi nhãn Tình trạng Hiện diện các Chất bị Hạn chế (Đài Loan)

### 限用物質含有情況標示聲明書

Declaration of the Presence Condition of the Restricted Substances Marking

單元 Unit	限用物質及其化學符號					
	鉛 Lead (Pb)	汞 Mercury (Hg)	鎘 Cadmium (Cd)	六價鉻 Hexavalent chromium (Cr <sup>6+</sup> )	多溴聯苯 Polybrominate d biphenyls (PBB)	多溴二苯醚 Polybrominate d diphenyl ethers (PBDE)
外殼和紙匣 (External Casings and Trays)	○	○	○	○	○	○
電線 (Cables)	○	○	○	○	○	○
印刷電路板 (Printed Circuit Boards)	-	○	○	○	○	○
列印引擎(Print Engine)	-	○	○	○	○	○
列印機組件 (Print Assembly)	-	○	○	○	○	○
噴墨印表機墨水匣 (Print Supplies)	○	○	○	○	○	○
列印機配件 (Print Accessory)	-	○	○	○	○	○

備考 1. “超出 0.1 wt %” 及 “超出 0.01 wt %” 係指限用物質之百分比含量超出百分比含量基準值。

Note 1: “Exceeding 0.1 wt %” and “exceeding 0.01 wt %” indicate that the percentage content of the restricted substance exceeds the reference percentage value of presence condition.

備考 2. “○” 係指該項限用物質之百分比含量未超出百分比含量基準值。

Note 2: “○” indicates that the percentage content of the restricted substance does not exceed the percentage of reference value of presence.

備考 3. “-” 係指該項限用物質為排除項目。

Note 3: The “-” indicates that the restricted substance corresponds to the exemption.

若要存取產品的最新使用指南或手冊，請前往 [www.support.hp.com](http://www.support.hp.com)。選取搜尋您的產品，然後依照畫面上的指示繼續執行。

To access the latest user guides or manuals for your product, go to [www.support.hp.com](http://www.support.hp.com). Select Find your product, and then follow the onscreen instructions.

## Bảng các Chất/Thành phần Độc hại và Nguy hiểm và Hàm lượng của chúng (Trung Quốc)

产品中有害物质或元素的名称及含量



根据中国《电器电子产品有害物质限制使用管理办法》



部件名称	有害物质					
	铅 (Pb)	汞 (Hg)	镉 (Cd)	六价铬 (Cr(VI))	多溴联苯 (PBB)	多溴二苯醚 (PBDE)
外壳和托盘	0	0	0	0	0	0
电线	0	0	0	0	0	0
印刷电路板	X	0	0	0	0	0
打印系统	X	0	0	0	0	0
显示器	X	0	0	0	0	0
喷墨打印机墨盒	0	0	0	0	0	0
驱动光盘	X	0	0	0	0	0
扫描仪	X	0	0	0	0	0
网络配件	X	0	0	0	0	0
电池板	X	0	0	0	0	0
自动双面打印系统	0	0	0	0	0	0
外部电源	X	0	0	0	0	0

本表格依据 SJ/T 11364 的规定编制。

0：表示该有害物质在该部件所有均质材料中的含量均在 GB/T 26572 规定的限量要求以下。

X：表示该有害物质至少在该部件的某一均质材料中的含量超出 GB/T 26572 规定的限量要求。

此表中所有名称中含“X”的部件均符合欧盟 RoHS 立法。

注：环保使用期限的参考标识取决于产品正常工作的温度和湿度等条件。

## Hạn chế chất nguy hiểm (Ấn Độ)

This product, as well as its related consumables and spares, complies with the reduction in hazardous substances provisions of the "India E-waste Rule 2016." It does not contain lead, mercury, hexavalent chromium, polybrominated biphenyls or polybrominated diphenyl ethers in concentrations exceeding 0.1 weight % and 0.01 weight % for cadmium, except where allowed pursuant to the exemptions set in Schedule 2 of the Rule.

## Çifti thị về Hạn chế chất nguy hiểm (Thổ Nhĩ Kỳ)

Türkiye Cumhuriyeti: EEE Yönetmeliğine Uygundur

## EPEAT

Most HP products are designed to meet EPEAT. EPEAT is a comprehensive environmental rating that helps identify greener electronics equipment. For more information on EPEAT go to

[www.epeat.net](http://www.epeat.net). For information on HP's EPEAT registered products go to [www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment/pdf/epeat\\_printers.pdf](http://www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment/pdf/epeat_printers.pdf).

## Thông tin cho người dùng Nhãn sinh thái SEPA (Trung Quốc)

### 中国环境标识认证产品用户说明

噪声大于 63.0 dB(A) 的办公设备不宜放置于办公室内，请在独立的隔离区域使用。

如需长时间使用本产品或打印大量文件，请确保在通风良好的房间内使用。

如您需要确认本产品处于零能耗状态，请按下电源关闭按钮，并将插头从电源插座断开。

您可以使用再生纸，以减少资源耗费。

## Nhãn Năng lượng tại Trung Quốc dành cho Máy in, Máy fax, và Máy photocopy

### 复印机、打印机和传真机能源效率标识实施规则

依据“复印机、打印机和传真机能源效率标识实施规则”，该打印机具有中国能效标识。标识上显示的能效等级和操作模式值根据“复印机、打印机和传真机能效限定值及能效等级”标准（“GB 21521”）来确定和计算。

#### 1. 能效等级

产品能效等级分 3 级，其中 1 级能效最高。能效限定值根据产品类型和打印速度由标准确定。能效等级则根据基本功耗水平以及网络接口和内存等附加组件和功能的功率因子之和来计算。

#### 2. 能效信息

##### 喷墨打印机

##### — 操作模式功率

睡眠状态的能耗按照 GB 21521 的标准来衡量和计算。该数据以瓦特 (W) 表示。

##### — 待机功率

待机状态是产品连接到电网电源上功率最低的状态。该状态可以延续无限长时间，且使用者无法改变此状态下产品的功率。对于“成像设备”产品，“待机”状态通常相当于“关闭”状态，但也可能相当于“准备”状态或者“睡眠”状态。该数据以瓦特 (W) 表示。

##### — 睡眠状态预设延迟时间

出厂前由制造商设置的时间决定了该产品在完成主功能后进入低耗模式（例如睡眠、自动关机）的时间。该数据以分钟表示。

##### — 附加功能功率因子之和

网络接口和内存等附加功能的功率因子之和。该数据以瓦特 (W) 表示。

标识上显示的能耗数据是根据典型配置测量得出的数据，此类配置包含登记备案的打印机依据复印机、打印机和传真机能源效率标识实施规则所选的所有配置。因此，该特定产品型号的实际能耗可能与标识上显示的数据有所不同。

要了解规范的更多详情，请参考最新版的 GB 21521 标准。

# Bảng chú dẫn

## B

bảng điều khiển  
tính năng 6  
nút 6  
bảo hành 67

## C

các vấn đề về nạp giấy, khắc phục  
sự cố 51  
các yêu cầu hệ thống 69

## GI

giá đỡ  
gỡ bỏ kẹt giá đỡ 47  
giấy  
các trang bị lệch 51  
gỡ bỏ kẹt giấy 47  
khắc phục sự cố nạp giấy 51  
HP, đặt mua 16

## H

hệ điều hành được hỗ trợ 69  
hỗ trợ khách hàng  
bảo hành 67

## I

in  
khắc phục sự cố 65  
thông số kỹ thuật 70

## K

kẹt giấy  
xóa 47

## KH

khay  
gỡ bỏ kẹt giấy 47  
khắc phục sự cố nạp giấy 51  
khắc phục sự cố  
các trang bị lệch 51

các vấn đề về nạp giấy 51  
giấy không được lấy từ một  
khay 51  
in 65  
nguồn điện 65  
nhiều trang được lấy 51

## L

lệch, khắc phục sự cố  
in 51

## M

môi trường  
thông số kỹ thuật về môi  
trường 69  
Chương trình quản lý sản phẩm  
môi trường 73

## N

nạp giấy kép, khắc phục sự cố  
51  
nút, bảng điều khiển 6

## NG

nguồn điện  
khắc phục sự cố 65

## PH

phần mềm máy in (Windows)  
đang mở 18

## T

tái chế  
hộp mực 74

## TH

thông báo quy định 71  
số nhận dạng model quy định  
71

thông số kỹ thuật  
các yêu cầu hệ thống 69  
thông tin kỹ thuật  
thông số kỹ thuật in 70  
thông số kỹ thuật về môi  
trường 69

## W

Windows  
các yêu cầu hệ thống 69

